



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Thư tòa soạn

Tiếp tục thể chủ động chính trị

Thông Luận bước vào thập niên 90 đúng vào lúc vừa tròn hai tuổi. Sự tồn tại của tờ báo tự nó đã là một bất ngờ. Sự tăng trưởng của nó lại càng bất ngờ hơn. Số phát hành của Thông Luận đã tăng thêm một cách phấn khởi tại Pháp, một ấn bản Bắc Mỹ đã ra mắt từ tháng 9-89 và bắt đầu từ tháng 3-90 sẽ có thêm một ấn bản Hòa Lan. Hiện nay với gần 2000 số báo phát hành mỗi tháng, có thể nói là trên khắp thế giới có ít nhất 4000 người đang đọc Thông Luận một cách đều đặn, và đó lại chính là những người đặc biệt quan tâm tới tình hình

đất nước. Như thế có nghĩa là Thông Luận hiện nay đã trở thành một trong những diễn đàn chính trị quan trọng. Sự thành công này, mặc dầu số trang ít ỏi và hình thức đơn sơ của tờ báo, là một sự kiện vô cùng khích lệ và hàm chứa nhiều hy vọng. Nó chứng tỏ rằng cộng đồng người Việt hải ngoại rất ưu tư với tình hình đất nước, bởi vì chỉ có ưu tư với vận nước người ta mới tìm đọc một tờ báo thuần túy chính trị như Thông Luận.

Sự thành công của Thông Luận đã có thể lớn hơn nữa nếu nó không gặp một số bài xích.

Một số cá nhân và hội đoàn cáo buộc Thông Luận là thỏa hiệp với cộng sản. Có người nói nó là tay sai của cộng sản. Có người chê nó là xu thời, cơ hội chủ nghĩa, đón gió, v.v... Đặc điểm chung của những công kích này là không đưa ra một lập luận có trọng lượng nào cả. Có lẽ chính vì vậy mà Thông Luận vẫn tiến, sự cảm thông càng ngày càng lớn, những hiểu lầm càng ngày càng giảm đi. Nói chung mạch giao cảm đã chạy.

Thông Luận đã đưa ra những lập trường chính trị nào?

Trước hết là chủ trương Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc mà chúng tôi coi là tinh thần chỉ đạo cho mọi cố gắng cứu nước và là chìa khóa thành công cho mọi nỗ lực phát triển đất nước sau này.

Ngay từ lúc đưa ra, chủ trương này đã gây thảo luận sôi nổi. Chúng tôi đã theo dõi kỹ cuộc tranh cãi rất gay

Trong số này

1. Thư tòa soạn:

Tiếp tục thể chủ động chính trị

Thông Luận

4. Vấn đề trong tháng:

Các nước Đông Âu đều xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản

5. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

Thủ nhận diện dân chủ đa nguyên

Trần Thanh Hiệp

10. Mặc cảm ?

Phạm Ngọc Lân

11. Thời sự tin tức

15. Văn vắn vắn - Gió cuối năm

16. Số tay:

Hai năm tình nghĩa

Quản Mỹ Lan

go và vẫn còn gay go này. Nói chung đã có nhiều tiến bộ. Hiện nay cuộc tranh cãi đã tập trung được trên một số điểm khá rõ rệt.

Có những người nhắc lại những kinh nghiệm lịch sử để báo động, hoặc tiên đoán rằng hòa giải với cộng sản là chết. Nhiều người đi xa hơn khẳng định rằng chủ trương hòa giải dân tộc là ngây thơ, ấu trĩ. Có người hồ nghi chúng tôi không thuộc lịch sử Việt Nam. Thận trọng là một đức tính cần có trong chính trị. Những kinh nghiệm lịch sử cũng rất quý giá. Chúng tôi không phủ nhận những điều đó. Nhưng thế giới đang thay đổi mau chóng, cái gì đúng ngày hôm qua - nói gì 45 hay 15 năm về trước - có thể là sai ngày hôm nay. Điều quan trọng hơn là nhận định rõ thực tại và những biến chuyển về tương lai chứ không phải chỉ dựa vào quá khứ. Lấy hình ảnh của người lái xe, một vài cái liếc mắt vào kính chiếu hậu là cần thiết nhưng điều quan trọng là nhìn về đằng trước chứ không phải là nhìn kính chiếu hậu.

Một số người cho rằng hòa giải và hòa hợp dân tộc là không cần thiết, nếu không muốn nói là thừa, bởi vì người Việt Nam không hề thù hận nhau. Lập luận này phản ánh một sự thiếu sót lớn trong nhận thức về thế giới chúng ta đang sống. Có những khám phá thật giản dị mà cũng thật quan trọng. Một trong những khám phá trọng đại nhất của thời đại chúng ta là dân tộc nào cũng phải liên tục hòa giải với nhau. Trong sinh hoạt quốc gia những mâu thuẫn giữa các tầng lớp và thành phần dân chúng xảy ra hàng ngày và có thể rất gay gắt. Không một chính sách nào, không một biện pháp nào có thể thỏa mãn được mọi người. Luôn luôn có những người hài lòng và những người bất mãn, những người được lợi và những người thiệt thòi, những người thấy mình được nhà nước nâng đỡ và những người thấy mình bị nhà nước hắt hủi. Mâu thuẫn giữa các thành phần dân tộc càng nhiều và càng mạnh thì yêu cầu hòa giải lại càng lớn. Chúng ta là một trong những dân tộc có nhiều xung đột nhất và có những xung đột khốc liệt nhất, thì yêu cầu hòa giải hòa hợp dân tộc lại càng thúc bách. Nếu không thực hiện được hòa giải dân tộc thì sự sụp đổ, chắc chắn sẽ đến và đến sớm hơn dự định của rất nhiều người, sẽ chỉ nhường chỗ cho một thảm kịch. Ngay cả, nếu vì một phép màu nào đó mà một chính quyền dân chủ được đem vào thay thế một cách êm thấm chế độ cộng sản, vấn đề hòa giải dân tộc cũng vẫn còn nguyên vẹn. Chính quyền đó vẫn có rất nhiều vấn đề cấp bách và trầm trọng cần phải giải quyết trong đó không có giải đáp nào là lý tưởng cả. Thế nào cũng có những người không vừa ý, và những bất mãn này tập

trung lại có thể làm tê liệt sinh hoạt quốc gia nếu được cấy vào một môi trường nhiều thù ghét. Vấn đề đặt ra là những người đối lập hiện nay có muốn tranh thủ vai trò điều khiển đất nước hay không. Nếu có thì phải thực hiện cho được hòa giải dân tộc.

Thực ra những người nói rằng người Việt Nam không có gì thù hận nhau cả không phải là sai, họ đã chỉ diễn tả không đúng những gì họ nghĩ. Với một thiện chí đáng cảm phục họ cho rằng người Việt Nam ngày hôm nay không còn lý do gì để thù hận nhau nữa. Nếu như vậy thì quá đúng. Trừ một điều, nhưng lại là một điều vô cùng quan trọng: chính vào lúc mà dân tộc không còn lý do gì để thù ghét nhau nữa thì hòa giải dân tộc mới có thể thành công. Vậy thì đây chính là lúc để ta phát động phong trào hòa giải dân tộc (hòa giải trước đã rồi hòa hợp sau đó). Nghĩ cho cùng hòa giải dân tộc là một tiến trình lịch sử tự nhiên xuất hiện, và bình thường chỉ xuất hiện, khi những yếu tố chia rẽ dân tộc đã yếu đi và không còn đủ sức mạnh để duy trì tình trạng chia rẽ nữa. Vậy thì chúng ta có gì không đồng ý? Một lần nữa chúng ta có dịp để nhận định rằng có những xung khắc thật ra chỉ là ngộ nhận.

Sau cùng có những người, ngược lại, cho rằng hòa giải và hòa hợp dân tộc tuy là cần thiết nhưng phải xuất phát từ phía người cộng sản vì chính người cộng sản đã gây ra thù hận và chia rẽ. Một lần nữa chúng ta nên bình tĩnh để tránh trường hợp đồng ý với nhau mà lại tranh cãi với nhau vì ngộ nhận.

Chúng tôi nghĩ rằng trong hòa giải dân tộc không có vấn đề kế toán trách nhiệm, xem ai gây nhiều thù hận hơn ai. Hòa giải là một tinh thần quảng đại và rất khó đi đôi với sổ sách. Tuy vậy chúng tôi đồng ý, và đã viết nhiều lần trên tờ báo này, rằng người cộng sản chịu trách nhiệm về phần lớn những hận thù và đổ vỡ của dân tộc. Như vậy là chúng ta đồng ý với nhau về nhận định. Điều khác nhau là ở kết luận rút ra từ nhận định chung đó. Chúng tôi đã từng trình bày là ở vị trí nạn nhân người ta dễ nói chuyện hòa giải hơn là ở địa vị thủ phạm. Hòa giải bao hàm một sự tha thứ, và thủ phạm không có thẩm quyền để tha thứ cho nạn nhân. Do đó hòa giải dân tộc nếu muốn thành công phải xuất phát từ phía những người không cộng sản.

Nhưng vấn đề không phải chỉ có thế. Về mặt chiến lược lực lượng nào thực hiện được hòa giải dân tộc, để đoàn kết dân tộc, sẽ là lực lượng có thẩm quyền và có khả năng nắm giữ vận mệnh đất nước sau này. Vậy thì

tại sao ta lại nhường cho người cộng sản vai trò chủ động trong một trận địa có tầm quan trọng chiến lược quyết định như vậy? Nhường cho họ vai trò chủ động trong hòa giải dân tộc tương đương với nhường cho họ vai trò lãnh đạo đất nước trong tương lai.

Vấn đề lớn thứ hai mà Thông Luận đề cập tới như một lập trường căn bản là Dân Chủ Đa Nguyên. Lập trường này phù hợp với chủ trương của hầu hết mọi cá nhân và tổ chức tranh đấu trong cộng đồng người Việt hải ngoại và tới nay đã được sự chấp nhận gần như hoàn toàn. Điều đáng khích lệ hơn nữa là đông đảo anh em, trong nước cũng như ngoài nước, từ trước vẫn ủng hộ chính quyền cộng sản cũng tỏ ra chấp nhận và càng ngày càng chấp nhận tích cực hơn nữa chọn lựa dân chủ đa nguyên.

Đa nguyên về nội dung không phải là một phát minh mới, điều may mắn là chúng ta đã tìm ra được một từ ngữ giản dị có sức kết hợp và động viên mạnh mẽ làm khẩu hiệu đấu tranh. Ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đã tỏ ra bối rối rờ rệt, đã tung ra cả một chiến dịch bài bác chủ nghĩa đa nguyên và đã sa lầy thê thảm. Thê thảm hơn cả chiến trường Kampuchea. Các biến cố dồn dập tại khắp nơi trên thế giới đang chứng minh rằng chủ nghĩa đa nguyên là xu hướng tất yếu của thời đại, là trào lưu không thể đảo ngược được. Chống lại chủ nghĩa đa nguyên là chuốc lấy sự thất bại chắc chắn. Đảng cộng sản đã bị một cú đánh trúng huyệt.

Cuộc trao đổi vẫn còn tiếp diễn gay go và Thông Luận, một lần nữa, xin xác nhận lập trường. Hòa giải không đồng nghĩa với chiêu hồi, đa nguyên không phải là sự tồn tại bên cạnh nhau của những lực lượng không muốn đội trời chung với nhau nhưng đành phải tạm thời chấp nhận nhau do một sự so sánh lực lượng chưa ngã ngũ. Hòa giải không đặt vấn đề hơn thua và đa nguyên trước hết phải có sự bao dung. Vì vậy hòa giải mà không có đa nguyên chỉ là một hòa giải bịp bợm, còn đa nguyên mà không có hòa giải chỉ là một đa nguyên bệnh hoạn. Hòa giải và đa nguyên là hai mặt của cùng một vấn đề: vấn đề đưa đất nước ra khỏi cảnh lầm than và vươn lên góp mặt với cộng đồng quốc tế.

Trở lại cộng đồng người Việt hải ngoại, chúng tôi nghĩ rằng trong thâm tâm mọi người đều đồng ý với lập trường Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc. Những người không chấp nhận nó thực ra là do những ưu tư về chiến lược và chiến thuật. Họ bài bác chủ trương Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc vì không sẵn sàng để chấp nhận hai hệ luận của nó.

Hệ luận thứ nhất là sự ủng hộ và cổ võ cho trào lưu đổi mới của đất nước. Đây là vấn đề gay gắt nhất. Có nhiều tổ chức cho rằng phải cô lập tối đa Việt Nam chừng nào chính quyền Việt Nam vẫn còn là một chính quyền cộng sản. Nhưng thời cuộc đã chứng tỏ rằng các chế độ cộng sản mở cửa - tự ý mở cửa hay bị bắt buộc phải mở cửa - ra bên ngoài sụp đổ mau chóng hơn là các chế độ cộng sản bưng bít. Đảng cộng sản Việt Nam cũng hiểu như vậy cho nên, nếu quan sát kỹ, ta sẽ thấy họ đang cố gắng để đóng lại chứ không mở ra. Nếu cánh cửa vẫn còn hé mở thì đó không phải là do thủ đoạn nào, hay chiêu bài nào của đảng cộng sản cả mà là do sức đẩy của nhân dân trong nước. Trong tình thế hôm nay, một bên là ban lãnh đạo đảng cộng sản cố sức đóng cánh cửa lại và một bên là nhân dân Việt Nam đang cố sức đẩy cánh cửa ra, chúng tôi đứng về phía nhân dân. Những người không đồng ý với chúng tôi đã sợ rằng sự mở cửa sẽ đem lại cho đảng cộng sản một sinh lực mới. Chúng tôi nghĩ rằng chủ nghĩa cộng sản là một chủ nghĩa đã chết và đang được mai táng, các đảng cộng sản là những lực lượng đang yếu đi chứ không thể mạnh lên. Và sự mở cửa ra bên ngoài sẽ làm xuất hiện những cơ hội mới, những khí thế mới làm cho sự suy yếu của đảng cộng sản càng nhanh chóng hơn.

Hệ luận thứ hai là sự từ chối con đường bạo động. Có những người đã cho rằng chúng tôi ngây thơ khi phát biểu rằng một chế độ cộng sản có thể đánh bại được mà không cần tới một cuộc chiến tranh giải phóng. Thời cuộc đã đem lại nhiều ánh sáng mới nên cuộc thảo luận có thể coi là đã ngã ngũ. Đã có, và có nhiều chế độ cộng sản bị đánh bại mà không có chiến tranh giải phóng, trong khi chưa có cuộc chiến tranh giải phóng nào lật đổ được một chính quyền cộng sản. Sự thông cảm chắc chắn sẽ dễ dàng hơn trong những ngày sắp tới.

Thông Luận đã tồn tại và tăng trưởng trong hai năm qua là nhờ độc giả và thân hữu đã hưởng ứng nó, đã đóng góp bài vở cho nó, đã khuyến khích nó, đã phê bình nó, đã đọc nó.

Dĩ nhiên không phải ai đọc Thông Luận cũng đều đồng ý với Thông Luận. Nhưng chúng tôi tin rằng một phần không nhỏ độc giả đã đọc Thông Luận để cổ võ cho một diễn đàn chính trị đứng đắn và bộc trực trong đó không có ý kiến nào cấm nêu ra và cũng không có vấn đề nào cấm bàn đến. Chúng tôi mong các thân hữu tiếp tục ủng hộ và ủng hộ hơn nữa tờ báo nhỏ bé nhưng nhiều tâm sự này.

Thông Luận

Các nước Đông Âu đều xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản

Những biến cố đã và đang dồn dập xảy ra tại Đông Âu đang trả lại cho một danh từ cái nghĩa thực sự của nó. Từ nửa thế kỷ qua, từ ngữ "Đông Âu" không phải là hướng Đông của Châu Âu mà là phần của Châu Âu sống dưới chế độ cộng sản. Ngày nay các nước Đông Âu đang dần dần trở thành những nước nằm ở phía Đông của một Châu Âu Hòa bình và Hợp tác.

Có hai sự sai lầm mà chúng ta phải tránh khi nhận diện những biến cố vừa xảy ra.

Sai lầm thứ nhất là cho rằng những gì đang xảy ra đánh dấu sự toàn thắng của thế giới tự do, của chủ nghĩa tư bản trên chủ nghĩa cộng sản. Các cường quốc phương Tây đã chỉ đóng một vai trò thận trọng, thụ động đôi khi nhút nhát trước một trong những biến cố lịch sử trọng đại nhất từ xưa đến nay. Hơn nữa nếu theo dõi những gì người Đông Âu phát biểu, ta sẽ thấy họ không có ý định chấp nhận một cách máy móc khuôn mẫu xã hội của các nước tư bản, mà họ đang đi tìm một mô thức xã hội mới cho từng nước trên tinh thần dân chủ xã hội. Những thắng lợi của nhân dân các nước Đông Âu, trước hết, là do sự chiến đấu kiên trì và đầy sáng tạo của họ trong nhiều năm và nhiều hy sinh gian khổ để tháo gỡ từng cái một những chốt phòng thủ của các chế độ độc tài cộng sản, làm cho các chế độ này mục nát, mâu thuẫn từ bên trong và đã sụp đổ mau chóng khi cơn gió dân chủ hóa thổi tới. Làm sao có thể nói là một thành công của phe tư bản khi tất cả các lãnh tụ phương tây đều thú nhận rằng họ không dự đoán được những gì đã xảy ra. Mặc dù sự thành công của một số các nước tư bản tiến bộ và sự bành trướng của các phương tiện truyền thông đã có ảnh hưởng xúc tác, nhưng nói chung họ đều tự thú nhận đã không tiên liệu được cường độ và vận tốc của các biến cố.

Sai lầm thứ hai là cho rằng các biến cố tại Đông Âu chỉ là một sự xét lại nội bộ của chủ nghĩa xã hội, một thứ chiến dịch loại trừ những tệ đoan của Stalin và Brejnev chẳng hạn. Đây là một sai lầm nguy hiểm có thể đưa tới những ngộ nhận đẫm máu, bởi vì nó cố tình bào chữa vớt vát rằng chủ nghĩa cộng sản có thể sửa chữa được bằng những cải tổ nội bộ. Những nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam không muốn nghe gì khác hơn là luận điệu này, giữa lúc mà họ đang muốn dùng những "cải tổ nội bộ" để làm vật thay thế cho sự thay đổi chính sách của chế độ.

Sự thực ta thấy gì?

Nhân dân các nước Đông Âu đang vứt bỏ chính sách độc tôn của một chủ nghĩa, độc quyền cho một đảng để đi đến một thể chế dân chủ đa nguyên. Họ đang vứt bỏ chính sách

tập thể hóa sản xuất, độc quyền thông tin và dân chủ tập trung. Nói chung họ đang vứt bỏ những thành tố cấu tạo chính của một hệ thống chính trị vẫn được gọi một cách tùy nghi là "chủ nghĩa xã hội" hay "chủ nghĩa cộng sản". Tên tuổi của Stalin rất ít được nhắc tới và Brejnev hoàn toàn không được đề cập tới. Trái lại chính Lenin đang bị la ó. Chủ nghĩa cộng sản, như ta vẫn thấy cho đến nay đang dần chết và không thể có liều thuốc nào cứu vãn được nó cả. Càng mất thì giờ đi tìm buổi trưa trong buổi chiều, người ta càng kéo dài một tình trạng phải chấm dứt càng sớm càng tốt.

Điều này cần được nhấn mạnh để những người, do những điều kiện lịch sử đặc biệt, đã và đang ở trong hoặc ở gần đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam đừng mất thì giờ đi tìm những giải pháp tạm bợ không tưởng.

Phải từ bỏ chủ nghĩa cộng sản và chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên. Chấm. Không có giải pháp nào khác hơn.

Vấn đề là ta sẽ chọn lựa con đường của Ba Lan, Đông Đức, Tiệp Khắc, Hungary hay ta sẽ chọn con đường của Romania? Cả hai trường hợp đều chứng tỏ rằng chủ nghĩa cộng sản phải cáo chung. Nếu cởi mở và phục thiện thì sẽ cáo chung một cách êm thấm, còn nếu bưng bít và ngoan cố thì sẽ chấm dứt như Romania. Sự chọn lựa thật rõ ràng, đối với người cộng sản cũng như đối với người không cộng sản. Phải tránh cho bằng được một tình trạng như Romania. Thảm kịch của Romania, tuy đã quá kinh khủng nhưng không phải là đã chấm dứt. Những ngày sắp đến sẽ vẫn còn những hỗn loạn trầm trọng khác, máu sẽ còn đổ và Romania sẽ còn mất rất nhiều thì giờ quý báu trước khi khởi hành thực sự vào một ngày mai tươi sáng.

Việt Nam không thể giống Romania được, ngay cả nếu chúng ta đại đột chọn mô thức của Romania. Việt Nam không nằm giữa Châu Âu, không được sự chú ý của thế giới, và cũng không được hưởng những áp lực buộc sự giết chóc, trả thù báo oán, phải dừng lại. Bạo loạn nếu xảy ra ở Việt Nam sẽ không chấm dứt sau một tuần lễ mà có thể kéo dài cả năm, sẽ không phải chỉ có 65 ngàn người chết mà hàng triệu. Những người chết sẽ chia rẽ những người sống và sự phân hóa và tang tóc có thể kéo dài không biết đến bao giờ.

Tất cả các nước Đông Âu đều tiến về dân chủ trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc. Họ dặt tay nhau đi tới với những nụ cười và những tiếng hát, với những ánh mắt rạng rỡ niềm vui. Trừ Romania.

Những tiếng hòa giải không hề được nghe thấy tại Romania và sự so sánh đã quá rõ ràng. Người ta có thể nói tội lỗi là ở Ceausescu nhưng Ceausescu không còn nữa. Ceausescu đã đền tội nhưng không phải vì thế mà dân tộc Romania được giải thoát. Chúng ta phải chuẩn bị để tránh cho đất nước con đường của Romania ngay cả khi chúng ta chỉ có những người cầm quyền thiện cận như Ceausescu. Và phải chuẩn bị ngay từ bây giờ chứ không thể đợi đến khi nào chính quyền cộng sản đã sụp đổ. Lúc đó đã quá muộn.

Thông Luận

Thử nhận diện dân chủ đa nguyên

Trần Thanh Hiệp

*Les révolutions commencent par la fête
et finissent par la cérémonie...*

*(Cánh mạng bắt đầu bằng hội hè
và kết thúc bằng tế lễ)*

Régis Debray

*Cái khó của việc quân tranh là
lấy cong làm thẳng, lấy hại làm lợi.*

Tôn Tử

Được dân tất được nước, mất dân tất mất nước.

Không Tử

Lịch sử diễn tiến liên tục nhưng lúc ẩn lúc hiện. Khi hiện qua thời sự, lịch sử kết tụ chung quanh những đoạn tuyệt mà quá trình hình thành - mau hay chậm, đột ngột hay ngấm ngấm, ôn hòa hay đổ máu, v...v... - là cách để nó được cảm nhận. Thời sự Đông Âu mấy tháng qua đã cuốn hút cả nhân loại vì nhiều đoạn tuyệt được trông đợi từ lâu đã xảy ra: đoạn tuyệt với chủ nghĩa cộng sản, đoạn tuyệt với các chế độ cộng sản, đoạn tuyệt với các đảng cộng sản, với các lãnh tụ cộng sản, những đoạn tuyệt mang ý nghĩa một cuộc giải phóng cho hàng trăm triệu con người khỏi tù ngục của áp bức, hạ nhục, đói khổ. Nếu mọi con tim đã cùng đập một nhịp hân hoan với các nhân dân Ba Lan, Đông Đức, Tiệp Khắc, Hungary, Bulgaria khi họ tìm lại được tự do và nhân phẩm thì những con tim ấy lại phải đau xé trước hành động điên cuồng man rợ của tập đoàn cai trị cộng sản Romania, trong sự tuyệt vọng cố bám lấy quyền hành, đã nổ súng mở ra một cuộc tắm máu phải tránh và có thể tránh được.

Lịch sử Việt Nam giữa thế kỷ này cũng được ghi khắc bằng một đoạn tuyệt, nhưng lại mang trong nó một sai lầm có sẵn từ lúc sinh ra và với thời gian đã trở thành một lỗi lầm rồi một trọng tội. Đó là chủ trương của những người cộng sản Việt Nam bằng mọi giá đưa bạo lực và gian dối lên hàng quốc sách, áp đặt bạo lực và gian dối như một chân lý tuyệt đối, một đạo đức chính trị.

Hậu quả tất yếu của sai lầm cơ bản ấy là nó phải để

ra một sai lầm thứ hai: những người không cùng chính kiến với cộng sản, không tôn thờ bạo lực và gian dối như cộng sản, đã chỉ còn biết sử dụng bạo lực, vừa để tự vệ, vừa để chấm dứt bạo lực và gian dối của cộng sản. Hai động cơ lịch sử này đã mang lại thảm họa cho Việt Nam, hơn một phần ba thế kỷ đắm chìm trong khói lửa xung đột võ trang, ngập lặn trong nghèo đói, tủi hờn, chết dần mòn trong cơn đau hoại huyết đang có cơ đẩy lùi cả một dân tộc về thời cổ đại.

Việt Nam hiện nay đã đi tới bờ vực thẳm. Việc làm cấp bách không phải là phung phí những giờ phút hấp hối để định công luận tội mà phải là việc hình thành ngay cuộc đoạn tuyệt đòi hỏi để lịch sử Việt Nam được khai thông, nhập chung với trào lưu thế giới những năm 2000.

Nhiều triệu chứng rõ rệt cho thấy người Việt Nam rất có thể sẽ lại phạm thêm một lần thứ ba sự sai lầm của bốn thập niên trước. Ta nên lo sợ rằng người Việt Nam chưa sẵn sàng để dứt khoát đổi mới vận mạng đất nước bằng dân chủ đa nguyên như người Đông Âu. Sự lo sợ này có căn cứ và đòi hỏi mỗi người Việt Nam phải "chính tâm, thành ý", rũ bỏ mọi kiêu mạn, thành kiến, đối trá, để có được những suy nghĩ thật chín chắn về những vấn đề của đất nước mà dân chủ đa nguyên là vấn đề trung tâm.

Vậy mà vì nhiều lẽ, trong đó có những lẽ rất kỳ cục, vấn đề này chẳng được mấy ai chú ý. Trước hiện tình, có lẽ đã đến lúc nên để tâm xem xét nó.

I. Dân chủ đa nguyên dưới ánh sáng của lý thuyết

Bàn về mặt lý thuyết của dân chủ đa nguyên trong lúc này không nên chỉ nhằm phiêu lưu trong cõi trừu tượng để lập thuyết hay để lý luận suông. Lý thuyết, theo nguyên nghĩa của danh từ, là những nhận thức có hệ thống về một vấn đề, trong một địa hạt nhất định, hoặc để phân tích một cách cụ thể những hiện tượng đã được

quan sát, hoặc để tổng hợp một cách trừu tượng những kết quả của quan sát, và đưa ra những kết luận có khi chỉ là giả thuyết, có khi có tính chất luật tắc. Chụp bắt khía cạnh lý thuyết của dân chủ đa nguyên, trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, là lấy một thái độ nghiên cứu càng khách quan càng tốt, sử dụng những khái niệm của các khoa học nhân văn để khảo sát, so sánh, thẩm lượng. Với quy cách đi vào vấn đề như vậy, ta có thể làm một bước lùi để thoát khỏi chi phối của ý hệ, tránh xa những xung động của tình cảm trước thời cuộc, cắt đứt với những mưu mô tiểu lợi mà nhìn thẳng vào vấn đề hầu quán triệt nó và thử đề ra một dự kiến về cách giải quyết, nếu có thể được.

Trong phạm vi giới hạn của bài này(*), tưởng chỉ nên đưa ra một số luận cứ tạm thời được chấp nhận như những tiền đề hợp thành một trục tư duy làm công cụ nghiên cứu cho việc thực hiện dân chủ đa nguyên tại Việt Nam trong hoàn cảnh hiện tại.

1. Trên bình diện luật học và chính trị học thuần túy, dân chủ đa nguyên là một khái niệm chưa có một nội dung ổn định và phổ biến vì nó là bước phát triển sau cùng của dân chủ, trải qua hàng ngàn năm biến đổi từ hình thức trực tiếp qua hình thức đại nghị đến hình thức đa nguyên. Sự ra đời của nó tuy được thai nghén từ lâu nhưng chỉ mới báo hiệu từ những thập niên 50, 60 với những nhà chính trị phương tây như Harold J. Laski, David Truman, Robert Dahl, David Riesman, Raymond Aron, v...v... Tham vọng của những người chủ xướng dân chủ đa nguyên là muốn tìm ra một phương thức dân chủ mới có khả năng chữa trị những biến thể của dân chủ đại nghị đã xơ cứng và máy móc nếu không hẳn là phản dân chủ dưới sức ép của phát triển kinh tế và gia tăng nhân số. Những phát minh mới về khoa học trên mọi lãnh vực cho phép họ quan niệm rằng có thể tìm ra những cơ chế mới thay thế những cơ chế pháp định của thế kỷ 18 để chuyển dịch nền dân chủ trực trị thời kỳ đầu công nguyên đất rộng người thưa vào những xã hội hậu kỹ nghệ đất hẹp người đông, đang mọc lên trước ngưỡng cửa thế kỷ 21. Những cơ chế đó sẽ tương đối hóa những khái niệm pháp lý - đúng ra chỉ là những hư cấu (fictions) - như chủ quyền quốc dân, ý dân, quốc hội, ủy nhiệm, nhiệm kỳ, đa số, thiểu số, v...v... Việc tương đối hóa này có tác dụng tránh cho dân chủ không bị đóng khuôn, để tự gia tăng khả năng thích ứng với thực tế xã hội không ngừng biến đổi, tự tạo một động lực (dynamique) ngày càng mới, chiếu cố rộng khắp mọi xu hướng, quyền lợi của mỗi người, mỗi nhóm, mỗi đảng. Bệnh "giải chính" (dépolitisation) nhờ vậy được loại trừ, người dân không còn khoán trắng công việc chính trị cho những chính khách chuyên nghiệp. Mặt khác, kỹ thuật truyền thông hiện đại giúp cho việc thẩm dò ý kiến có thể thực hiện vừa rộng rãi vừa mau nên nguyện vọng của dân thực sự được chiếu cố mà không bắt buộc phải thông qua những đại diện đã được bầu cho cả một nhiệm kỳ. Nói cách khác, dân chủ đã đổi thành hai chiều, vừa gián tiếp vừa trực tiếp, người dân đã có thêm cơ hội, trên cương vị người "bị trị", dễ dàng và tự nhiên trực tiếp ảnh hưởng đến

việc hoạch định chính sách cai trị. Dân chủ trở thành một chế độ mà nội dung được bổ túc liên tục để khỏi lâm vào tình trạng trì trệ, hình thức, nghi lễ. Những quyết định cứng chắc, chủ quan, đôi khi đầy tính chất ý hệ của người cầm quyền được thay thế bằng những quyết định uyển chuyển, dung hòa những quyền lợi đối nghịch nhau bằng đồng thuận.

2. Sự hình thành từng bước của dân chủ đa nguyên còn do những đóng góp của nhiều nước dân chủ phương tây: nước Anh với chế độ quân chủ đại nghị, với một quốc hội có toàn quyền (trừ quyền biến một người đàn bà thành một người đàn ông!) tuy rất bảo thủ nhưng đã chứng tỏ một khả năng thích ứng kỳ diệu; nước Mỹ với chính thể liên bang đa nguyên, với chế độ tổng thống phân quyền cứng chắc mà lại sinh động, với vô số khối áp lực có thực quyền không bị hai chính đảng cầm quyền đè bẹp; nước Đức (Tây Đức) với một chế độ tuyệt đối đề cao tự do cá nhân, tản quyền hợp lý để tập quyền không cưỡng ép trong một chính thể liên bang, tuyển chọn khéo léo nhân sự chính trị; nước Pháp với một nền dân-chủ-tham-dự của đệ ngũ cộng hòa thay thế cho nền dân chủ giằng co của đệ tam và đệ tứ cộng hòa; nước Ý với một chế độ đặc thù "đa đảng trị" (partitocratie) quy tụ được một cách hữu cơ những đảng cầm quyền với những đảng đối lập để giữ cho sinh hoạt chính trị tuy sôi nổi nhưng không bế tắc; nước Thụy Sĩ với chế độ liên bang kết hợp khéo léo cá thể với tập thể, v...v... Một số thí dụ để thấy tư tưởng dân chủ phải có những điều kiện thực tế xã hội thuận lợi để thực thi, đó là những định chế dân chủ.

3. Nhưng dân chủ đa nguyên đã hình thành được chính nhờ ở hai tinh thần cơ bản là "dân chủ" và "đa nguyên", là hai tinh thần không thể tách rời nhau. Các tổ chức xã hội, hình thức sinh hoạt chính trị có thể khác nhau nhưng kỷ cương dân chủ thì không thể khác nhau. Ngày xưa người ta thường định nghĩa dân chủ là chính thể "của dân, do dân, cho dân" (dân hữu, dân trị, dân hưởng). Ngày nay định nghĩa đó vẫn còn nguyên giá trị nhưng cách diễn tả đã đổi khác. Dân chủ là một chính thể cho phép thay đổi một cách hợp pháp những người cầm quyền và là một cơ chế xã hội có khả năng tạo cơ hội cho đại đa số dân chúng ảnh hưởng tới chính sách cai trị bằng cách tự do tuyển chọn những người đại diện cho họ. Dân chủ tuy là tự do tuyệt đối nhưng vẫn phải tôn trọng luật pháp do chính những người đại diện ấy biểu quyết và ban hành, không một ai có thể ở trên luật pháp. Dân chủ là thượng tôn luật pháp. Như vậy chuyển chính không thể đi đôi với dân chủ bất kỳ dưới hình thức hay danh nghĩa nào. Dân chủ phải là sinh hoạt tự nhiên, tức khắc (ở đây và ngay bây giờ), không bị lệ thuộc vào một kỳ hạn nào cả. Dân chủ bao hàm sự bảo đảm những cơ hội đồng đều để dân chúng có thể luân phiên cai trị, người nhận sự cai trị có thể trở nên người cai trị và người cai trị có thể thành người nhận sự cai trị một cách rất bình thường. Dân chủ không thể "nhất nguyên", mạnh được yếu thua một cách vĩnh viễn, cá lớn nuốt cá bé, mà phải luôn luôn tạo thành đồng thuận giữa các thành phần không loại trừ nhau mà chấp nhận nhau

trong tinh thần tương nhượng, tương kính, bao dung, dù chống đối nhau. Dân chủ đa nguyên là một "trạng thái tinh thần" của nhân loại từ hậu bán thế kỷ 20, sau hai cuộc thế giới đại chiến, đã giác ngộ sâu sắc về mặt nhân bản và đã vận dụng được những kỹ thuật tân tiến quản trị xã hội để giải quyết tốt đẹp hai vấn đề tương quan xã hội và dân sinh.

4. Một vấn đề, tuy không phải là thành tố của dân chủ đa nguyên, nhưng cần được nêu lên, đó là vấn đề chính thống, hiểu theo nghĩa chính trị là trạng thái được công nhận có đủ tư cách cầm quyền vì đã hội đủ những điều kiện pháp định để cầm quyền. Hiện nay có hai ngộ nhận về sự chính thống. Một mặt, những người cầm quyền cộng sản tự coi họ có chính thống và sự chính thống của họ không bàn cãi được. Mặt khác, những người chống cộng sản cũng tự coi mình có chính thống vì có chính nghĩa chống độc tài. Học thuyết của luật học và chính trị học hiện đại cho rằng có hai loại chính thống: chính thống pháp định (légitimité juridique) và chính thống xã định (légitimité sociologique). Hễ ai cầm quyền theo đúng thể thức tuyển chọn pháp định thì được coi là chính thống pháp định. Nhưng sự chính thống pháp định ấy có thể trở nên bất chính thống nếu kẻ cầm quyền không giải quyết được các vấn đề dân sinh. Do đó, ai giải quyết được các vấn đề này và được dân chúng hưởng ứng, người ấy sẽ đương nhiên được hợp pháp hóa để trở thành chính thống. Một cuộc cách mạng đã thành công là sự kết hợp của hai sự chính thống pháp định và xã định. Chính quyền cộng sản Việt Nam không có chính thống. Mặt khác, những người đối lập chống cộng tuy có chính nghĩa chống độc tài nhưng chưa lấy được chính quyền nên chưa có chính thống, pháp định cũng như xã định. Chính thống ở Việt Nam như "tắm lùa đào" đang "phất phơ" chưa "biết vào tay ai".

II. Dân chủ đa nguyên trên bình diện thực tế

Những ý kiến sẽ được trình bày dưới đây nhằm kiểm điểm một số trở ngại đối với việc thiết lập dân chủ đa nguyên tại Việt Nam để đưa ra một số điều kiện cho sự thiết lập ấy, đồng thời thử đề nghị một thủ tục tiến hành quá trình xây dựng dân chủ đa nguyên trên cơ sở tình hình chính trị thực tế Việt Nam.

1. Thảm trạng dân chủ Việt Nam

Nhìn lại gần nửa thế kỷ sinh hoạt chính trị Việt Nam, sau khi chế độ quân chủ đã bị lật đổ, người ta không thể có kết luận nào khác ngoài sự khẳng định rằng chưa một lúc nào dân chủ được thực thi trên nước này. Sự vắng thiếu đó bắt nguồn từ hành động gian lận dân chủ từ đầu chí cuối của những người cộng sản Việt Nam mà ý định thực sự chỉ là việc áp đặt nền chuyên chính vô sản. Họ thẳng tay tiêu diệt đối lập, tước đoạt hết mọi quyền của người dân. Tự do dân chủ chỉ hiện hữu trên giấy tờ, qua các khẩu hiệu. Các định chế mệnh danh dân chủ được thiết lập để làm bù nhìn. Trong thực tế chỉ có bánh vẽ dân chủ nên không ai có cơ hội sinh hoạt dân chủ. Đó là tình hình trước sau như một tại miền

Bắc.

Tại miền Nam, miền đất của tự do, một nền cộng hòa thứ hai đã được dựng lên sau khi đất nước bị chia đôi. Hai sự kiện đã làm cho dân chủ cũng lại bị bóp nghẹt tại miền Nam, đáng lẽ phải là đất sống của dân chủ. Thứ nhất là cuộc phá hoại đại qui mô của cộng sản lợi dụng quyền tự do dân chủ để khuynh đảo và làm ung thối chế độ. Mối đe dọa cộng sản đã khiến cho nền dân chủ non trẻ này phải tự giới hạn tới mức tối đa. Thứ hai là xu hướng cá thể hóa quyền hành dưới thời Ngô Đình Diệm lại khiến cho sinh hoạt dân chủ mắc thêm bệnh "còm" (rachitisme). Thời kỳ hậu Ngô Đình Diệm cũng không phục hồi được sinh lực cho nền dân chủ đau ốm èo uột này.

Sau biến cố 1975, hai miền không còn chia cách, chiến tranh chấm dứt, đảng cộng sản chiếm quyền cả nước, lẽ ra đã phải xóa bỏ hận thù thực thi dân chủ. Nhưng đảng cộng sản lại nhân cơ hội đó, lộ hẳn bộ mặt độc tài vẫn được che dấu từ đầu và càng đi sâu thêm vào con đường phản dân chủ.

Kết quả là những người cầm quyền cũng như nhân dân Việt Nam suốt hơn bốn thập niên không có cơ hội học tập dân chủ thực mà chỉ làm dân chủ giả. Thảm trạng đó càng kéo dài càng củng cố thêm cho sự độc tài của đảng cầm quyền và làm thui chột hết khả năng sinh hoạt dân chủ của cả một dân tộc.

Ngoài những trở ngại do lịch sử và chính trị này còn có thêm những trở ngại do kinh tế mà sự thất bại toàn bộ đã khiến cho bộ máy dân chủ dù muốn chạy cũng không có điều kiện thực tế để chạy. Những nước độc tài cũ như Indonesia, Nam Hàn, Đài Loan nhờ thành công về mặt kinh tế nay đã cất cánh và bay tới vùng trời tự do dân chủ.

Trong tình thế đó, đặt vấn đề dân chủ hóa thực sự Việt Nam trước hết chẳng những phải đặt vấn đề chấm dứt thảm trạng phản dân chủ mà còn phải đặt vấn đề đi tìm một nội dung mới - nội dung đa nguyên hiểu theo nghĩa chính trị - cho nền dân chủ tương lai ở Việt Nam.

2. Những điều kiện để thiết lập dân chủ đa nguyên

Không ai chối cãi được rằng gần như tất cả các cựu thuộc địa sau đệ nhị thế chiến đã bước vào con đường dân chủ trong khi nước Việt Nam vẫn còn lẹt đẹt ở đằng xa. Bởi vậy người Việt Nam phải có những đôi hia bẩy dặm để bắt kịp đà tiến hóa và phải mau chóng bắt tay vào việc. Hai việc làm bức thiết phải được tiến hành ngay.

Trước hết, đảng cộng sản Việt Nam, cũng như các đảng cộng sản Ba Lan, Đông Đức, Tiệp Khắc, Hungary, Bulgaria, Romania, chẳng những phải mau lẹ từ bỏ địa vị độc tôn, độc chiếm quyền hành mà còn phải rút khỏi chính quyền để trả lại quyền quản trị đất nước cho nhân dân. Về điểm này cần mở một dấu ngoặc. Không biết bề trong đảng cộng sản Việt

Nam đã tiếp thu những bài học Đông Âu ra sao, nhưng bề ngoài xem ra đảng ấy vẫn không tỏ ra mấy may thay đổi. Đành rằng việc những người cầm quyền bám lấy quyền hành là điều tự nhiên, nhưng về cả hai mặt lý thuyết cũng như hành động đảng cộng sản Việt Nam đã phô bày một mức độ phản động làm mọi người kinh ngạc. Những lời tuyên bố huênh hoang của Nguyễn Văn Linh (làm gọi nhớ đến Honecker, Ceausescu), những lý sự cùn của các lý thuyết gia Hà Xuân Trường, Trần Trọng Tân, Lê Xuân Lựu, v...v... đã chứng tỏ rằng quả thật cộng sản Việt Nam vừa hủ lậu vừa liều lĩnh. Hủ lậu vì giữa lúc mà chính những người cộng sản đã đập tượng Lenin, Stalin, đã liệng chủ nghĩa mác-lê vào "thùng rác của lịch sử", thì những người cộng sản Việt Nam vẫn còn đưa ra "tính ưu việt" của chế độ xã hội chủ nghĩa, "quy luật khách quan", "chủ nghĩa xã hội là tất yếu lịch sử" v...v... Những năm trước, đảng cộng sản Việt Nam còn có chỗ dựa quốc tế để còn dùng được bạo lực hồng lòe bịp dân chúng. Nay chỗ dựa quốc tế ấy đã mất, tưởng nên chấm dứt trò mượn oai hùm mác-lê để dọa nạt người Việt Nam mà dân trí đã mở rộng và lên cao, nhất là khi hàng triệu người đã vượt thoát tù ngục cộng sản. Họ biết rõ thế nào là "khoa học" mà các lý thuyết gia của đảng cộng sản Việt Nam ưa thích viện dẫn. Cần hỏi những người này rằng họ dựa vào những công trình nghiên cứu nào, những sự kiểm chứng nào mà dám cả gan nhai đi nhai lại để đưa lên hàng "kinh thánh" một số khám phá đã lỗi thời của Marx và Lenin? Dân Việt Nam ngày nay không còn giống như những năm 20 Nguyễn Ái Quốc bị Lenin thôi miên, như những năm 40, 50, 60, bị Liên Xô, Trung Quốc hớp hồn. Đảng cộng sản Việt Nam đừng hy vọng tiếp tục bắt người Việt Nam ăn khoai phải ăn khoai, ăn sắn phải ăn sắn, bảo tròn là tròn, méo là méo. Tốt hơn hết là nên sớm dẹp bỏ "đồ nghề" để bắt kịp với trào lưu tiến bộ của cả loài người - dĩ nhiên trừ mấy chợ chiều cộng sản - trước khi quá muộn. Liều lĩnh vì họ toan tính biến công an thành một lực lượng võ trang có khả năng cao (như Securitate ở Romania) để đàn áp, nếu dân chúng ôn hòa vận động đòi dân chủ. Nhưng đó là những quyết định đã lấy ngay sau khi biến cố Thiên An Môn xảy ra. Liệu biến cố Bucuresti có làm họ đổi ý không?

Những người cộng sản đang là tù nhân của chính mình. Quen dùng ngoa ngữ để suy tôn lãnh tụ và đảng, lâu dần họ đâm ra tự lừa dối mình. Tình trạng họ mượn phép uyển ngữ (euphémisme) để gọi tên là "trì trệ, đình đốn" không gì khác hơn là sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản mà họ tôn thờ. Nhưng dân chúng, chẳng cứ ở Việt Nam mà ở bất cứ đâu, chẳng một ai tôn thờ chủ nghĩa đó cả. Vậy phải dẹp bỏ, mà tất phải nói loanh quanh mãi.

Thứ đến, những người tiến bộ và nhất là những người chủ trương dân chủ đa nguyên phải cấp tốc thành lập được một lực lượng dân chủ. Những người cộng sản đã có hơn 50 năm để thành lập và củng cố một lực lượng độc tài. Không vì lẽ gì lại chờ đợi nơi thiện chí hay hảo tâm của độc tài để dân chủ được sống lại. Vì vậy chủ lực của dân chủ chỉ có thể là

một lực lượng dân chủ, thứ dân chủ chính danh, chưa từng được thi hành tại Việt Nam.

Năm 1983, một số trí thức trẻ hiện nay chủ trương nguyệt san Thông Luận đề xướng "dân chủ đa nguyên" trên một "căn bản đồng thuận" (consensus) trong một tập tài liệu chính trị mang tựa đề Cơ Sở Tư Tưởng (**). Sau đó, họ còn bổ sung thêm nhiều ý kiến để triển khai khái niệm dân chủ đa nguyên trên nguyệt san Thông Luận.

Một lực lượng để tranh đấu cho một nền dân chủ đa nguyên phải được võ trang bằng tinh thần đa nguyên đích thực. Đa nguyên là sự tôn trọng tuyệt đối quyền tự do của mình cũng như của người khác. Đa nguyên cũng còn phải là sự tôn trọng luật pháp chung, để không tự do theo luật rừng. Trong thực tế chính trị hiện tại Việt Nam, tinh thần đa nguyên phải được thể hiện bằng cuộc hòa giải giữa mọi tầng lớp, xu hướng của nhân xã (société civile) làm triệt tiêu hận thù giai cấp do cộng sản gây nên từ nửa thế kỷ nay. Hòa giải trước hết là một thái độ chính trị, một nguyên tắc cơ bản để sinh hoạt chính trị. Việc đảng cầm quyền là đảng cộng sản không chịu hòa giải là một trở ngại lịch sử cần thanh toán theo lô-gích lịch sử, như ở Đông Âu, không thể là lý do để gạt bỏ hòa giải, tiếp tục theo đuổi xung đột nội chiến, đất sống của độc tài. Hòa giải sẽ mở đường cho hòa hợp xã hội, một tình trạng trong đó tự do dân chủ được "chế độ hóa" để ngăn cản sự hồi sinh của đấu tranh giai cấp.

Tinh thần đa nguyên ấy lại còn phải có chỗ dựa là những cơ cấu dân chủ đủ loại. Trong nước, phải có tổ chức đối lập tranh đấu dưới hình thức hợp pháp chống độc tài. Tất nhiên là cộng sản sẽ đẻ ra nhiều tổ chức đối lập giả, đối lập tay sai được đăng ký, để vô hiệu hóa những tổ chức đối lập thật. Nhưng không vì thế mà đành bó tay để mặc cộng sản thao túng chính trị cả nước. Bài học Đông Âu cho thấy sự hiện hữu của một cơ cấu đối lập chân chính trong lòng chế độ là một sự cần thiết tuyệt đối để đảo ngược tình thế. Ở ngoài nước, người Việt Nam có đủ thuận lợi về mọi mặt để hình thành ngay một lực lượng dân chủ đa nguyên, dĩ nhiên nếu họ muốn. Sẽ không có một xu hướng nào, từ hữu đến tả, bị loại trừ. Như họ đã có dịp quan sát và học hỏi tại tất cả những nước đã tiếp nhận họ. Tranh đấu dân chủ ở đầu thập niên 90 không thể là những cuộc nổi loạn Lương Sơn Bạc hay những tranh chấp "mười hai sứ quân", hay thủ đoạn rập khuôn cộng sản để chống cộng sản. Dưới mắt quan sát của người ngoại quốc, khả năng tập hợp dân chủ của người Việt sống ở ngoài nước là một thách nghiệm về trình độ dân chủ của người Việt Nam. Thiết tưởng nên sớm chấm dứt tình trạng ô hợp và tiến tới được những cơ cấu dân chủ có qui mô lớn, có khả năng gánh vác hai trách nhiệm lớn là mở đường cho đồng bào trong nước trút phé bạo quyền, đồng thời chuẩn bị việc tái thiết đất nước bắt đầu thời kỳ hậu cộng sản.

Sau hết, phải có được một đồng thuận, giữa những người chống và những người đã từ bỏ chuyên chính vô sản. Sự đồng thuận này nhằm tạo cho đất nước một tình trạng ổn

Mặc cảm ?

Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt Tại Hoa Kỳ, qua bản báo cáo tháng 12-89 của Ủy Ban Chấp Hành đăng trên báo Ngày Nay (Houston, Mỹ) số đề ngày 15-12-89, trang C1, lại vừa lên tiếng bác bỏ một lần nữa chủ trương Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc.

Bản báo cáo liệt kê ba nhóm, theo Nghị Hội, bênh vực cho chủ trương này: nhóm Đoàn Văn Toại, tổ chức Nguyễn Huy Lợi - Nguyễn Ngọc Danh và nhóm Thông Luận. Theo bản báo cáo thì ba nhóm này "tuy trong chi tiết có đôi phần khác nhau song chủ trương căn bản vẫn là hòa hợp hòa giải". Nhóm Thông Luận bị phê phán là có mặc cảm bại trận, là "chịu thua", v...v... Bản báo cáo cũng thêm rằng "lịch sử khi sang trang" sẽ "không chấp nhận" những người dễ chịu thua như nhóm Thông Luận và cũng sẽ "không để dài, hiền từ" với những người đã phục vụ nhiều năm cho chế độ cộng sản.

Nếu đây chỉ là bài viết của một cá nhân thì chúng tôi cũng chỉ đọc để biết. Nhưng đối với một văn kiện được công bố của một tổ chức vẫn được coi là có tầm vóc và có ảnh hưởng thì sự trình bày sau đây có thể không phải là thừa.

Nhận xét đầu tiên là thái độ bất dung. Tuy "không chấp nhận" và "không để dài hiền từ" chưa được định nghĩa rõ ràng nhưng mọi người đều có thể hiểu là sau này, theo dự kiến của những người lãnh đạo Nghị Hội, nhóm Thông Luận sẽ gặp phiền hà và những người đã từng ở trong hàng ngũ cộng sản sẽ bị xét xử. Hy vọng là lời nói đã đi quá ý nghĩ.

Sau đó người ta có thể nhận thấy phương pháp ném chung vào một rọ những tổ chức thực ra chỉ giống nhau dưới nhãn quan của những người thiếu nhận thức. Gộp chung với nhau để tiện việc sổ sách và để dễ kết tội là một thủ công lý rất quen thuộc đối với những ai đã từng sống dưới chế độ cộng sản. Nhưng xuất phát từ những người chống cộng, đây là một điều đáng ngạc nhiên, và đáng buồn.

Nhóm Đoàn Văn Toại và tổ chức của các ông Nguyễn Huy Lợi - Nguyễn Ngọc Danh vận động cho một sự hợp tác nào đó với chính quyền cộng sản. Họ cho đó là một yếu tố có lợi cho tiến trình dân chủ hóa. Nhưng họ không hề đặt vấn đề Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc. Nhóm các ông Lợi, Danh chỉ dùng cụm từ "hòa hợp hòa giải" trong một bản tuyên cáo, còn nhóm Đoàn Văn Toại, theo chỗ chúng tôi biết, chưa bao giờ đặt vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Trái lại, Thông Luận đã phân tích rõ ràng chủ trương Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc dưới mọi khía cạnh: một chiến

lược để cô lập và đánh bại chính quyền cộng sản, một bất buộc của lịch sử, một yêu cầu phải thỏa mãn để tái thiết đất nước, một xu hướng áp đảo của thời đại. Thông Luận cũng đã phân tích các thành phần dân tộc để hiểu hòa giải đặt ra giữa ai với ai, và như thế nào. Những ai thực sự muốn biết chúng tôi nghĩ gì đều đã có thể biết.

Nghị Hội hoặc đã không nắm vững những điều chúng tôi phát biểu mà vẫn lên án, hoặc đã hiểu mà làm như không hiểu rồi cứ lên án. Cả hai trường hợp đều không phải là một tác phong đứng đắn.

Không thấy Nghị Hội có ý kiến gì về những phân tích của Thông Luận cả. Phải chăng vì Nghị Hội không có gì để nói? Nghị Hội đã chỉ dựa vào sự phân tích các thành phần dân tộc, trong đó có nói tới những người bị thua và bị lừa, để phê phán chúng tôi là có mặc cảm thua bại. Thật là lạ lùng. Chẳng khác gì cho rằng hễ ai nói tới màu đen là có ý đồ đen tối, hễ ai nói tới tội ác là có mặc cảm phạm tội. Lối lý luận này là một sự xúc phạm đối với trí tuệ.

Chỉ có những người không mặc cảm mới có đủ tự tin để đưa tay mời gọi một tập hợp dân tộc rộng rãi.

Nói về tự tin, thiết tưởng mỗi người chúng ta cũng nên dành một thời giờ nào đó để nghĩ về mình. Người ta không nghe thấy tiếng nói của Nghị Hội trước những vụ bạo hành và khủng bố làm mất phẩm giá của người Việt trước dư luận Mỹ và gây hoang mang trong cộng đồng, mặc dầu đó là những sự kiện trầm trọng mà bất cứ một tổ chức có trách nhiệm nào cũng phải lên tiếng. Người ta cũng không hề thấy Nghị Hội đưa ra được một ý kiến mạnh dạn nào cả. Người ta chỉ thấy Nghị Hội phát biểu một cách vô thường vô phật trên một số vấn đề. Chính bản báo cáo của Ủy Ban Chấp Hành Nghị Hội mà bài này đang nói tới cũng là một mẫu mực của cái "thường thường bậc trung". Như vậy có lẽ Nghị Hội cũng nên có sự khiêm tốn khi phát biểu về người khác.

Trong tình hình khẩn trương của đất nước hiện nay, mọi tổ chức, mọi cá nhân đều có bổn phận đóng góp sự suy nghĩ của mình vào cố gắng tìm ra một đường lối đấu tranh có khả năng khai thông lịch sử và đưa đất nước ra khỏi tình trạng bế tắc. Ý kiến có thể đúng, có thể sai, nhưng điều quan trọng là phải thành thực và thẳng thắn.

Nếu có một mặc cảm mà chúng ta phải thắng cho bằng được thì đó chính là mặc cảm bất lực trước những thành phần quá khích và thiển cận. Những thành phần này không đông mà cũng không mạnh. Họ cũng không có hậu thuẫn của quần chúng. Họ chỉ lấy sự ồn ào để uy hiếp tinh thần của những người yếu bóng vía. Để cho họ uy hiếp, chấp nhận làm con tin của họ là một chọn lựa vừa nhát sợ vừa sai lầm. Tiếc thay đã có những người bị lung lạc và đã không dám nói công khai những gì mình nghĩ và nói thầm.

Nhưng ngay trong trường hợp không dám nói những gì mình nghĩ, và ngay cả trong trường hợp không có gì để nói thì vẫn còn một việc có thể làm được là đừng đóng góp thêm cho sự hiểu lầm và sự ngờ vực trong một cộng đồng có thể là không được thông tin đầy đủ nhưng trình độ không đến nỗi thấp như nhiều người lầm tưởng.

Phạm Ngọc Lân

Đồng bào tị nạn tại Hồng Kông đang nguy ngập

51 thuyền nhân vừa bị trả về Việt Nam chỉ là những người bị chọn để thử phản ứng của thế giới trước một biện pháp mà chính nước Anh cũng nhìn nhận là trái với đạo đức quốc tế. Tiến trình trục xuất thuyền nhân dĩ nhiên đòi hỏi nhiều chuẩn bị tinh thần. Việc nhà cầm quyền Hồng Kông tạm ngưng có thể tiên liệu được cũng như việc họ sẽ phát động trở lại biện pháp vô nhân đạo này.

Số phận của người tị nạn Việt Nam tại hồng Kông có ảnh hưởng lớn đến toàn thể cộng đồng người Việt hải ngoại. Sau Hồng Kông chắc chắn sẽ đến lượt Mã Lai. Điều lạ lùng là Thái Lan, nước đối xử tử tế nhất với người tị nạn và cũng là nước ASEAN thân thiện nhất với Hà Nội hiện nay, đã không ra tay trước. Nếu việc trục xuất người Việt Nam tại Hồng Kông không gặp phản ứng mạnh mẽ thì chắc chắn là đại bộ phận những người còn đang ở trong các trại tạm cư sẽ bị trả về. Sự kiện này là một thảm kịch cho những người đã trải qua biết bao nhiêu gian khổ mới trốn được khỏi Việt Nam. Sự kiện này cũng sẽ có ảnh hưởng rất xấu đến những người đã được định cư. Chúng ta sẽ mất đi sự kính trọng và sự nâng đỡ mà chúng ta từng được hưởng. Việc bảo lãnh để đoàn tụ gia đình, đã khó khăn rồi, sẽ càng khó hơn nữa. Nhiều đơn xin nhập cảnh sẽ bị từ chối, các đơn xin nhập tịch sẽ phải chờ đợi lâu khi không bị từ chối. Tranh đấu bênh vực người tị nạn tại Hồng Kông như vậy vừa là biểu lộ tình đồng bào ruột thịt vừa là để bảo vệ thế giá và quyền lợi của chúng ta.

Không thể chấp nhận sự kiện thuyền nhân bị trả về như một định mệnh. Tiếng nói của chúng ta có thể có tác dụng. Các chính phủ tây phương đã đồng loạt lấy thái độ bênh vực người tị nạn.

Chúng ta phải duy trì sự bênh vực đó bằng mọi sáng kiến. Các hội đoàn chắc chắn sẽ được đồng bào hưởng ứng nếu cùng nhau tổ chức biểu tình trước các tòa đại sứ Hà Nội và Anh quốc phản đối sự thỏa hiệp của họ trên đầu những người tị nạn đau khổ.

Việc chính quyền Hà Nội thỏa hiệp với Anh để trục xuất người tị nạn, một lần nữa chúng ta sự thiên cận của họ. Ưu tư duy nhất của Hà Nội đã chỉ là số tiền bồi thường 800 đô-la Mỹ mỗi đầu người mà nước Anh trả cho Hà Nội khi trục xuất về Việt Nam.

Romania

Elena Ceausescu đã bị hành quyết cùng một lúc với chồng là Nicolae. Đáng lẽ bà không phải chết. Trái lại, rất can đảm và kiên trì, mới 14 tuổi Elena đã tham gia các cuộc tranh đấu của người lao động, rồi vào đảng cộng sản. Bà đã leo lên hết các nấc thang của đảng để cuối cùng chỉ đứng sau chồng, nhà độc tài khủng Nicolae Ceausescu.

Có những cái may trở thành tai họa. Nếu không gặp Nicolae, chắc chắn Elena đã trở thành một người đàn bà thành công và được quý mến, một trong những phụ nữ mà dân tộc Romania có thể hãnh diện. Nhưng số phận đã muốn bà kết hôn với Nicolae Ceausescu, trở thành đệ nhất phu nhân và nhân vật quyền lực thứ hai trong một nước Romania địa ngục, bị lôi kéo vào tội ác, để rồi bị hành quyết. Trong một phiên tòa bình thường, cùng lắm Elena Ceausescu chỉ bị vài năm tù. Cho tới nay chưa ai đưa ra được một tội ác cụ thể nào của Elena, ngoại trừ tội là vợ của một trong những tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử loài người.

Vợ chồng Ceausescu đã bị hành quyết sơ sài sau một phiên tòa cũng sơ sài và như những phiên tòa bỉ ổi mà Ceausescu, trung thành với truyền thống Stalin, đã xử và hành quyết

những người chống lại y. Một chế độ độc tài sụp đổ trong máu lửa và một nền dân chủ bắt đầu một cách bề bối. Romania còn hứa hẹn nhiều xáo trộn trong những ngày sắp tới. Ceausescu đã bị hành quyết vội vã, có lẽ vì ông biết quá nhiều điều mà nhiều người muốn giấu giếm. Một sử gia đã nói Ceausescu là kho văn khố vĩ đại nhất của nước Romania.

Vào đảng từ năm 15 tuổi, Ceausescu đã nhiều lần vào tù ra khám và bị đánh đập. Những lúc ấy, Ceausescu chỉ tranh đấu cho công lý chứ không thể ngờ rằng lý tưởng cộng sản mà ông theo đuổi lại có thể thành công. Năm 1945, đảng cộng sản, dù chỉ có không tới 1000 đảng viên, đã được đưa lên chính quyền nhờ sự phân chia thế giới trong hội nghị Yalta. Ceausescu có cái may mắn là đã được gần gũi với lãnh tụ Georghiu Dej và đã được nâng đỡ tới đa nhờ lòng trung thành tuyệt đối. Năm 1965 khi Dej chết, Ceausescu kế nghiệp và đã tỏ ra là một lãnh tụ có đảm lược. Ceausescu trục xuất được quân Nga ra khỏi lãnh thổ, lên án cuộc xâm lược Tiệp Khắc năm 1968 và bắt tay với tây phương. Năm 1969, Ceausescu được cả nhân dân Romania và thế giới coi như là một vĩ nhân. Có người đề nghị cho Ceausescu giải Nobel về hòa bình. Nhưng cái khổ là ngoài sự can đảm sắt đá, Ceausescu không hề có khả năng của một người lãnh đạo quốc gia. Chỉ có một mớ văn hóa cộng sản sơ đẳng nên càng sai lầm, càng bị chống đối, Ceausescu càng đàn áp, cuối cùng trở thành một trong những tên bạo chúa đáng kinh tởm nhất. Trong những năm gần đây, nhất là sau khi Khomeiny chết, Ceausescu trở thành con người bị thù ghét nhất thế giới. Có những dấu hiệu chúng tỏ Ceausescu đã thành điên dại. Ceausescu tự phong cho mình những danh hiệu huyền bí như "giòng Danube của tư tưởng", "thần núi Carpathes", v.v... Trước khi bị

lật đổ và bị giết, Ceausescu còn ra lệnh hành quyết tập thể hàng chục ngàn người tại Timisoara và nhiều nơi khác. Điều trớ trêu là người ta có đủ yếu tố để nghĩ rằng chính Liên Xô đã dàn dựng sự sụp đổ đẫm máu của chế độ cộng sản giáo điều Romania.

Tội ác của Ceausescu rất lớn, nhưng Ceausescu đã đền tội. Xét cho cùng Ceausescu cũng chỉ là một nạn nhân. Ceausescu vô học và thiên cận nên đã không hiểu những gì mình làm. Can phạm chính, thực ra là chủ nghĩa Lenin với hai ảo tưởng vĩ đại của nó: ảo tưởng rằng những người lao động thiếu văn hóa cũng có thể trở thành những nhà lãnh đạo quốc gia nếu được giác ngộ giai cấp và ảo tưởng rằng có thể thực hiện dân chủ trong một guồng máy độc đảng. Chính ảo tưởng thứ hai đã cho phép những bạo chúa già nua, đến nỗi nhiều khi mất trí, ở lại chính quyền cho đến chết hoặc cho đến khi bị giết. Biết bao nhiêu dân tộc đã là nạn nhân của những ảo tưởng đẫm máu này. Rất may là chính chủ nghĩa Lenin cũng đang bị loài người lên án và vứt bỏ.

Đảng cộng sản Việt Nam tắt tiếng nói.

Một dịch cúm chính trị đã làm ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam tắt tiếng nói trong hai tháng.

Trước những biến cố dồn dập tại Đông Âu và nhất là sau những lời tuyên bố rất hồ của ông Nguyễn Văn Linh chỉ trích tiến trình dân chủ hóa của những nước này và bài bác chủ nghĩa đa nguyên, ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hết biết nói gì nữa và đã im lặng. Sự im lặng càng nặng nề sau khi chính quyền cộng sản vận động "các tầng lớp nhân dân" mít tinh và ra kiến nghị "ủng hộ nhân dân Ba Lan và đảng Công Nhân Thống Nhất Ba Lan đập tan cuộc đảo chánh phản động của bọn phản động Công Đoàn Đoàn Kết" và được tòa đại sứ Ba Lan

trả lời là không nên can thiệp vào nội bộ Ba Lan.

Người bị què nhất là Nguyễn Văn Linh. Ông này đã một lần nữa xin từ chức vì lý do sức khỏe. Nhưng toàn bộ ban lãnh đạo đảng cũng đã im lặng vì không còn gì để nói. Báo chí của chính quyền cộng sản cũng không hề đề cập đến tình hình Đông Âu. Người ta chỉ thấy ngày 20-11-89 một điện mừng gửi tới Ceausescu nhân đại hội thứ XIV đảng cộng sản Romania, đúng một tháng trước ngày chế độ Ceausescu sụp đổ trong biển máu. Đây là lần thứ hai đảng cộng sản Việt Nam bị hụt giò. Đầu tháng 10-1989, Nguyễn Văn Linh tuyên dương Đông Đức như một mẫu mực để rồi đầu tháng 11, chế độ này sụp đổ.

Sự im lặng của các cấp lãnh đạo đang gây ra hoang mang và dao động rất lớn trong cán bộ và đảng viên. Nó đã cho phép mọi người đưa ra những giả thuyết đen tối nhất cho đảng và nhà nước cộng sản. Dư luận của quần chúng cho rằng chế độ sắp sụp tiệm.

Trước đây tại miền nam, sau khi Buôn Mê Thuột thất thủ và cuộc hành quân tái chiếm bị thất bại, ông Thiệu đã bối rối và im lặng trong một tháng trời làm cho quân dân miền Nam bị dao động mạnh. Chính tâm lý hốt hoảng và bại trận này đã đưa đến sự rã hàng nhanh chóng của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Trước khủng hoảng tinh thần của các tầng lớp cán bộ, Võ Chí Công, chủ tịch nhà nước, ngày 20-12-89, đã tuyên bố rằng các nhà lãnh đạo bị truất phế tại Đông Âu đã vi phạm nền "dân chủ" xã hội chủ nghĩa và có những sai lầm "chủ quan" và "cố ý" trong đường lối chính trị và chính sách kinh tế. Võ Chí Công đã kích chế độ đa nguyên và đổ tội cho bọn phá hoại đế quốc và phản động quốc tế.

Các giới thông thạo cho biết rằng sau những nhận định hụt giò, Nguyễn Văn Linh không còn mặt mũi nào để đứng ra

công khai chỉ trích chủ nghĩa đa nguyên, buộc phải để Võ Chí Công làm công việc này.

Kampuchea sắp đi vào ổn định ?

Các nước đỉnh đàng không nhiều thì ít đến việc giải quyết ổn thỏa vấn đề Kampuchea có vẻ có những thay đổi về chính sách đối với chính quyền Hun Sen cũng như đối với phe Khmer đỏ.

Bộ trưởng ngoại giao Anh Douglas Hurd, trong một buổi tường trình trước quốc hội Anh ngày 8-11-89, đã thừa nhận việc rút quân của Việt Nam khỏi Kampuchea: đây là lần đầu tiên một cường quốc Tây phương công nhận việc rút quân này. Ông cũng cho biết Anh quốc sẽ giúp chính quyền Hun Sen 250 ngàn bảng Anh (394 ngàn đô-la Mỹ) qua trung gian UNICEF. Ngày 7-12-89, hai viên chức bộ Ngoại giao Anh đã lên đường đi Phnom Penh để nghiên cứu phương cách viện trợ cho Kampuchea. Andrew George, đệ nhất tham vụ tòa đại sứ, và Penelope Key, nhân viên cơ quan Phát Triển Hải Ngoại, trở thành những viên chức Anh đầu tiên viếng thăm Kampuchea từ 14 năm qua.

Liên Xô và các nước Đông Âu cũng thay đổi thái độ: họ làm áp lực trên chính quyền Hun Sen - cũng như khuyến cáo Hà Nội dùng ảnh hưởng của mình để gây áp lực - nhằm đi đến một sự thỏa hiệp với phe Khmer đỏ. Thái độ mới này của khối cộng sản - đang trên đà tan rã - đi đôi với sự tăng cường mối quan hệ của họ với các chính quyền Tây Âu. Đại sứ Hà Nội tại Phnom Penh Ngô Điền đã than: "Trước đây, chúng tôi có quân đội đồn trú tại xứ này còn không ép được Hun Sen nói chuyện với Khmer đỏ, thì bây giờ chúng tôi lấy gì để làm áp lực?"

Trong khi đó, chiến trường Kampuchea tiếp tục sôi động.

Phe Khmer đỏ cũng như phe kháng chiến của Sihanouk tiếp tục lấn chiếm các tỉnh phía Tây gần biên giới Thái Lan.

Ngày 13-11-89, Quốc Hội Âu Châu họp ở Strasbourg đã thông qua một quyết nghị kêu gọi 12 nước thành viên công nhận chính quyền Hun Sen. Quyết nghị cũng tái khẳng định sự chống đối của Quốc Hội Âu Châu đối với việc trở lại chính quyền của phe Khmer đỏ, và mời gọi tất cả các nước ngưng viện trợ quân sự cho các phe lâm chiến tại Kampuchea, đồng thời bày tỏ sự bất bình đối với viện trợ của Trung Quốc cho Khmer đỏ.

Ngày 24-11-89, bộ trưởng Ngoại Giao Úc Gareth Evans đề nghị giao cho Liên Hiệp Quốc xử lý thường vụ chính quyền Phnom-Penh trong khi chờ đợi một cuộc tổng tuyển cử, và bỏ trống ghế của Kampuchea tại LHQ, hiện do phe Liên Minh của ông hoàng Sihanouk nắm giữ. Đây là giải pháp theo kiểu Namibia ở Châu Phi. Thủ tướng Hun Sen đã bày tỏ sự đồng tình về giải pháp này trong một cuộc phỏng vấn ngày 9-12-89. Phát ngôn viên bộ ngoại giao Mỹ đã "hoan nghênh sự mềm dẻo của ông Hun Sen" và thứ trưởng ngoại giao Liên Xô Igor Rogachev cũng tuyên bố ủng hộ giải pháp này nhân chuyến viếng thăm Thái Lan vào trung tuần tháng 12 vừa qua.

Giải pháp này có nhiều hy vọng là lối thoát tương lai cho vấn đề Kampuchea.

Côn đồ tới số.

Việc phải đến đã đến. Ngày 20-12-1989, quân đội Mỹ đã ào ạt tấn công đám kiều binh của Noriega tại Panama. Nhưng viên tướng côn đồ, mặt sần sùi như trái bưởi, đã chạy thoát và sau đó trốn vào tòa Đại Sứ Vatican xin tị nạn. Có nhiều triển vọng là Noriega sắp tới số.

Các nước dân chủ phương tây đã lên tiếng ủng hộ cuộc hành quân của Hoa Kỳ, trong khi các

nước Châu Mỹ La Tinh đã kích mạnh mẽ, coi hành động của Hoa Kỳ là một sự xâm phạm trắng trợn công pháp quốc tế và chủ quyền của Panama.

Thực ra vấn đề Panama quá phức tạp để có thể phê phán một cách rõ rệt. Panama là một quốc gia hoàn toàn do Mỹ chế tạo ra. Quốc gia này gần như là một bến tàu lớn với tất cả những xô bồ của một bến tàu: những tay buôn lậu, những tay anh chị, trộm cướp, những nhà chứa, những tiệm rượu, những tếp riu du đàng, và những người dân cùng khổ. Nước Mỹ, từ trước đến nay đã coi Panama là một bến tàu không hơn không kém và khi chế tạo ra quốc gia này, Mỹ không hề biểu lộ một cố gắng nào để đem một chút đạo đức nào vào sinh hoạt của nó cả. Chính Noriega, một tên lưu manh vô lại, cũng đã trở thành đầu sỏ của nước Panama nhờ sự đỡ đầu của CIA. Noriega đã có thể ngồi yên hưởng phú quý, nếu đừng lộng hành quá đáng. Mỹ đã khám phá ra rằng Noriega là đầu mối của một hệ thống buôn lậu bạch phiến và hơn thế nữa còn đi đêm với KGB nên đã tìm mọi cố gắng để trừ khử tên phản đồ này. Nhưng Noriega chống trả hung bạo. Hai năm qua Noriega đã nhiều lần làm nhục nước Mỹ. Mọi người chờ đợi một sự can thiệp quân sự của Mỹ, kể từ khi Noriega bất chấp luật pháp, ngang xương đánh đập tổng thống đắc cử Guillermo Endara.

Liên xô đã phản đối một cách chiếu lệ. Có lẽ vì lúc đó Liên Xô cũng đang chuẩn bị lật đổ chế độ Ceausescu tại Romania. Điều đáng nói là trong cùng một lúc, Mỹ hành quân triệt hạ một chế độ độc tài cục hữu, trong khi Liên Xô tập trung cố gắng để đánh đổ một chế độ cộng sản giáo điều.

Viện trợ nhân đạo cho Việt Nam

Trong khi vẫn duy trì chính sách phong tỏa kinh tế đối với

Hà Nội, chính phủ Hoa Kỳ đã chính thức cho phép gửi những thặng dư vật liệu y tế cho Việt Nam. Số hàng hóa này được đánh giá vào khoảng 250 ngàn đô-la. Từ năm 1987, chính phủ Mỹ đã ngưng phong tỏa viện trợ nhân đạo cho Việt Nam qua các cơ quan tư nhân và thiện nguyện, nhưng vẫn chưa bao giờ trực tiếp viện trợ. Lần này, bộ Cựu Chiến Binh Mỹ cũng chỉ cung cấp vật liệu y tế cho các cơ quan thiện nguyện, nhưng các tặng phẩm này đã được chỉ định để cho Việt Nam. Đây là một cách bán chính thức thừa nhận nguyên tắc viện trợ trên bình diện chính quyền.

Chính phủ Pháp cũng đã gửi 30 tấn thuốc viện trợ đồng bào bị bão lụt miền Trung. Một máy bay đặc biệt chở số viện trợ đã đáp xuống phi trường Đà Nẵng trong tháng 11 vừa qua. Hành động nhân đạo này của Paris đã đến sau khi thứ trưởng Pháp đặc trách các vấn đề nhân đạo Bernard Kouchner thăm viếng Việt Nam. Bác sĩ B. Kouchner là sáng lập viên hội Y Sĩ Thế Giới (Médecins du Monde), được biết đến như một ân nhân của người vượt biển Việt Nam, nhất là qua con tàu Ile de Lumière (Đảo Ánh Sáng) vào năm 1979.

Thái Lan đề nghị Việt Nam làm "thuộc địa kinh tế"

Phó thủ tướng Thái Lan Bichchai Rattakul đã thăm viếng chính thức Hà Nội ngày 22-11-1989 cùng với một phái đoàn hùng hậu gồm nhiều chuyên viên và doanh nhân. Báo chí và đài phát thanh Hà Nội không tiếc lời tán tụng phó thủ tướng Thái: "Ngài Pi-chai Ra-ta-cun là quan chức cao cấp nhất của chính phủ Thái Lan sang thăm nước ta..." v.v..v..

Một số quan chức Hà Nội đã tiết lộ rằng phó thủ tướng Thái tới Việt Nam với mục đích vận động cho sự ra đời của một thị

trường chung gồm Thái, Việt Nam, Lào, Kampuchea và Miến Điện, lấy đồng bạc Thái làm đồng tiền chung. Đề nghị này tương đương với việc biến Việt Nam thành một thuộc địa kinh tế của Thái.

Hai nước cũng sẽ lập một cơ quan hỗn hợp kinh tế Việt-Thái để cứu xét những vấn đề đầu tư của Thái tại Việt Nam, hiện đang gặp nhiều trở ngại vì những điều khoản không rõ ràng của luật đầu tư Việt Nam. Về đánh cá Thái Lan đòi phải có một thỏa hiệp giữa hai nước để tránh những vụ bắt bớ hay xâm phạm hải phận đánh cá. Hai nước sẽ lập một công ty hỗn hợp Việt-Thái, văn phòng đặt tại Hà Nội và Bangkok, chuyên phụ trách các vấn đề ngư nghiệp. Cũng nên nhắc lại, hiện nay Việt Nam đang giam giữ 200 ngư phủ Thái đã vi phạm hải phận Việt Nam. Ngư sản là một nguồn tài nguyên quan trọng của Việt Nam. Do đó, trong khi Việt Nam chưa có đủ trang bị để khai thác nghề biển, nếu ký kết những thỏa hiệp dài hạn không có những tiêu chuẩn về số lượng, v.v... để tránh việc ngư phủ Thái lạm dụng hải phận thì có thể làm tiêu tan các nguồn hải sản của Việt Nam.

Trong thời gian gần đây chính quyền Thái Lan đã thay đổi hẳn chính sách. Từ chỗ chống Hà Nội một cách quyết liệt nhất trong khối ASEAN, Thái Lan đã thành nước tích cực nhất trong vận động giao thương với Hà Nội. Thái Lan là nước mới phát triển và đang đối thị trường nên nhìn ba nước Đông Dương một cách thêm thường. Rất nhiều lời tuyên bố và báo cáo của Thái cho rằng Việt Nam là một thị trường đầy hứa hẹn cho Thái.

Indonesia mở ngân hàng tại Sài Gòn

Từ tháng 3-89 vừa qua nhà nước Việt Nam đã chấp nhận việc ngân hàng Summa Bank (Indonesia) bỏ vốn để hợp tác với Ngân Hàng Công Thương,

một cơ sở tư nhân được thành lập từ năm 1987 với số vốn 650 triệu đồng (145000 đô-la). Indonesia bỏ ra 9 triệu đô-la. Hội đồng quản trị có hai đại diện của Việt Nam (trong đó có chủ tịch) và ba đại diện người Indonesia. Gần 9 tháng sau, hợp đồng trên vẫn còn bị trục trặc, không những chỉ vì những thủ tục đầu tư mà còn vì vấn đề chia chác hoa hồng cho cán bộ chưa ngã ngũ.

Việt Nam đang đi vào một giai đoạn trầm trọng trong vấn đề đầu tư ngoại quốc. Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế cũng như Ngân Hàng Thế Giới chưa chấp nhận cho Việt Nam vay hoặc bảo lãnh để Việt Nam vay của các nước khác. Hoa Kỳ vẫn duy trì chính sách phong tỏa. Các cường quốc kinh tế Tây Âu, sau những biến chuyển ở Đông Âu, muốn dồn những nỗ lực đầu tư của mình cho các nước gần họ hơn, có triển vọng phát triển nhiều hơn, mà lại tăng cường sự an ninh cho chính Châu Âu. Các nước nghèo ở Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, trở thành mối quan tâm thứ yếu của họ trong lãnh vực này.

Vui mừng...

..."Chúng tôi xin gửi các đồng chí, những người cộng sản và nhân dân Ru-Ma-Ni anh em lời chúc mừng nồng nhiệt nhất. Chúng tôi rất vui mừng về những thành tựu to lớn mà nhân dân Ru-Ma-Ni anh em đã dành được trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa..."

"Chúng tôi vui mừng nhận thấy tình hữu nghị và sự hợp tác giữa hai đảng và nhân dân hai nước chúng ta dựa trên các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác Lênin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đã, đang và sẽ không ngừng được củng cố và phát triển..."

Trên đây là hai đoạn trích trong điện mừng của Nguyễn văn Linh gửi "đồng chí N. Xê-âu-xê-xcu" ngày 20-11-1989 nhân dịp đại hội đảng cộng sản

Romania.

Một tháng sau bức điện này, nhân dân Romania, mặc dù những thiệt hại ghê gớm cũng vui mừng vì sự sụp đổ của chế độ độc ác và điên khùng của Ceausescu.

Tất cả các đảng cộng sản Tây Âu đều tẩy chay đại hội của đảng cộng sản Romania để phản đối chính sách độc ác của Ceausescu, trừ đảng cộng sản Pháp đã gửi một phái đoàn tới dự đại hội và đọc một bản đóng góp lên án chính sách của Ceausescu. Mặc dầu vậy, ban lãnh đạo đảng cộng sản Pháp đang bị phản đối gay gắt và một số cán bộ yêu cầu họ phải từ chức vì đã tham dự đại hội này cũng như việc giấu giếm những hành động vô nhân đạo của cộng sản Romania trong suốt 24 năm qua.

Phái đoàn của đảng cộng sản Việt Nam do ông Đào Duy Tùng cầm đầu.

Quê hương và nước mắt

Ngày 17-11-89 nhân dịp ông Phạm Văn Đồng, cựu thủ tướng và hiện là cố vấn Ban chấp hành trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam, thăm viếng một lớp học về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giáo sư Từ Giấy viện trưởng viện Dinh Dưỡng, bộ y tế đã báo cáo về tình trạng thể thảm của các bà mẹ và trẻ sơ sinh.

Ông Từ Giấy cho biết đa số trẻ em sơ sinh hiện nay nặng dưới 2,5 kg, 70% các bà mẹ có thai thiếu máu vì suy dinh dưỡng. Kinh khủng hơn hết, giáo sư Từ Giấy tiết lộ rằng 1/3 số sản phụ bị thiệt mạng lúc sinh đẻ là do sự thiếu phương tiện khử trùng chứ không phải do sinh đẻ khó khăn.

Ông Phạm Văn Đồng đã phát biểu là "vấn đề dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em là rất quan trọng v.v..." Nhưng ông cũng tiết lộ một sự kiện trầm trọng là kinh phí cấp cho hai ngành giáo dục và y tế đang giảm đi.

Hơn 100.000 ngàn tấn gạo bị hư hao

Theo một nguồn tin riêng của Thông luận, chính sách xuất cảng gạo bữa bãi của nhà nước cộng sản đã thất bại nặng.

Chính quyền cộng sản đã ký hợp đồng bán gạo với hai công ty Sucre et Denrées và Riz et Denrées với giá 230 đô-la Mỹ một tấn. Nhưng sau đó vì số gạo xuất khẩu lớn hơn dự định nên lại cấp chỉ lượng (quota) cho rất nhiều trung gian khác để tìm mọi cách bán cho bằng được. Những trung gian này đã tự hạ giá gạo để dễ bán trước sự cạnh tranh của Thái Lan, đưa đến tình trạng Thái Lan và Việt Nam thi nhau hạ giá. Có hợp đồng trong đó giá gạo chỉ còn 150 đô-la một tấn. Cuối cùng hai công ty Sucre et Denrées và Riz et Denrées thấy bị thiệt thòi quá đã hủy bỏ các hợp đồng với Việt Nam.

Chính sách xuất khẩu luật rừng của Việt Nam và phản ứng cũng không kém thô bạo của Thái Lan đã gây hỗn loạn trên thị trường gạo quốc tế trong mấy tháng qua. Cuối cùng số gạo chở về Sài Gòn đợi xuất khẩu đã không bán đi được. Hiện nay có ít nhất 100.000 tấn gạo tại Sài Gòn được coi là đã hư.

Sai lầm cơ bản trong việc này là nhà cầm quyền cộng sản đã cấp quá nhiều chỉ lượng cho quá nhiều người đưa tới tình trạng tranh nhau xuất khẩu một cách vô trật tự. Sai lầm khác cũng không kém trầm trọng là đã không tiên liệu phản ứng mạnh mẽ của Thái Lan.

Trong khi đó bà Nguyễn Thị Thi, giám đốc Công ty Thực Phẩm Sài Gòn, vẫn không bán gạo cho miền Bắc vì các thành phố này không có ngoại tệ để trang trải, mặc dù dân chúng đang thiếu gạo ăn.

Cho tới nay chưa thấy có biện pháp chế tài nào đối với các quan chức có trách nhiệm trong vụ xuất cảng gạo này.

Việt Nam sản xuất được một triệu rưỡi tấn dầu mỗi năm

Ngày 29-9-89 giếng dầu Bạch Hồ ngoài khơi Vũng Tàu đã cho sản xuất thứ hai triệu.

Giếng dầu Bạch Hồ được tìm thấy năm 1974 dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa và bắt đầu được khai thác từ ngày 26-6-1986. Cho tới cuối năm 1988 giếng này chỉ sản xuất được một triệu tấn dầu. Nhưng sang năm 1989 năng suất của giếng đã tăng lên mạnh mẽ và đang tăng lên không ngừng. Năng suất tháng 10-89 đã cao gấp 2,5 lần năng suất ba tháng đầu năm.

Giếng dầu Bạch Hồ do công ty Liên Doanh Dầu Khí Việt Xô khai thác. Công ty này do sự hợp tác của chính quyền Hà Nội với Liên Xô. Liên Xô đã đầu tư vào công ty gần 1 tỷ rúp (khoảng 100 triệu đô-la theo thực giá đồng rúp). Sự thành công của giếng dầu đang là một mối bất đồng giữa Hà Nội và Liên Xô. Hà Nội đang đòi hủy bỏ hợp đồng cũ, coi là không còn hợp thời nữa.

Với số vốn đầu tư 100 triệu đô-la Mỹ, Liên Xô quả thực là được ưu đãi quá đáng vì tiền này chỉ bằng 2/3 trị giá quốc tế của số dầu sản xuất được trong năm 1989 (1,5 triệu tấn).

Bê bối trong ngành ngân hàng

Để trả lời những tin tức về sự bê bối trong ngành ngân hàng, ông Cao Sĩ Kiêm, bộ trưởng, thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước ngày 4-11-1989 đã xác nhận là những hiện tượng tiêu cực trầm trọng quả thực đã xảy ra.

Ông Kiêm cho hay là tệ nạn cán bộ ngân hàng lấy tiền của ngân hàng chơi hụi rất lan tràn. Có lính quả phẫn nửa cán bộ lấy tiền của ngân hàng đi chơi hụi. Họ vay của ngân hàng với lãi suất nhẹ (3% hay 5%) và đem đi chơi hụi để được hưởng lãi từ

25% đến 30% mỗi tháng. Có người lời cả triệu đồng mỗi tháng.

Ông Kiêm qui tình trạng bê bối trên vào ba nguyên nhân: luật lệ về ngân hàng yếu kém, cán bộ trình độ thấp và phẩm chất kém, tổ chức ngân hàng không phù hợp với kinh doanh. Điều đáng ngạc nhiên là sau khi đã tuyên bố một tệ trạng lan tràn như vậy, ông Kiêm đã chỉ đưa ra những chế tài rất ít ỏi và giới hạn: một vài cán bộ bị cách chức, hoặc buộc thôi việc, một số ít bị truy tố. Tại tỉnh được coi là trầm trọng nhất (Thuận Hải) đã chỉ truy tố có bốn cán bộ ngân hàng cấp huyện.

Ý kiến của ông Cao Sĩ Kiêm trái hẳn với một bài báo của ông Nguyễn Trung Thành (Sài Gòn Giải Phóng 07-11-89). Ông Thành cho hay là các cán bộ ngân hàng không những chỉ lấy tiền ngân hàng đi chơi hụi mà còn "ăn cắp và đục khoét bằng nhiều thủ đoạn khác: như ăn hối lộ những người muốn rút tiền từ trương mục của mình ra, cho thân nhân vay tiền với lãi suất thật thấp để rồi đem gởi lại quỹ tiết kiệm với lãi suất cao".

Cũng nên biết rằng rất nhiều ngân hàng đã mất tiền vì cán bộ lấy tiền đi chơi hụi. Trong hoàn cảnh vật giá gia tăng không quá 5% mỗi tháng những người mua hụi với lãi suất 30% tất nhiên phải là những người làm những nghiệp vụ rất phạm pháp và rủi ro nên giựt hụi và bỏ trốn là chuyện rất thường.

Cả nước tự hào về các anh?

Các thành phố được lệnh treo cờ trong ba ngày 26, 27 và 28 tháng 9 để hoan nghênh "đoàn quân tình nguyện Việt Nam thi hành xong nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia". Báo Quân Đội Nhân Dân đăng bài xã luận "cả nước tự hào về các anh", khẩu hiệu này cũng được treo ở rất nhiều nơi.

Nhưng những người bộ đội

"tình nguyện" này đã chỉ thấy một viên ảnh hoàn toàn bé tấc chờ đợi họ. Không có một chính sách và một tổ chức cụ thể nào giúp họ ổn định cuộc sống cả. Ngay cả những thủ tục về hộ khẩu cũng không dễ dàng gì cho họ. Các thanh niên chịu hoàn cảnh bi đát nhất là những thanh niên gốc nông thôn miền Bắc.

Một số đồng đã rủ nhau cắm dùi tại Hà Nội và vùng phụ cận với hy vọng được chính thức hóa hộ khẩu tại Hà Nội nhưng chính quyền cộng sản đã phản ứng một cách vô cùng thô bạo. Công an phối hợp với trinh sát quân đội đã thẳng tay giải tỏa. Các cựu bộ đội "Campuchia" cũng đã phản ứng quyết liệt. Nhiều vụ nổ súng đẫm máu đã xảy ra. Theo báo cáo của công an (báo Sài Gòn Giải Phóng 09-11-1989) đã có 663 vụ xử các vụ đụng độ này với 959 người bị cáo, một số bị tử hình.

Chuẩn bị chống biểu tình

Trước sự suy thoái và bị đào thải của các đảng cộng sản trên thế giới, đảng cộng sản Việt Nam đang lo âu cho số phận của họ. Bất chước theo cách tổ chức của những đảng cộng sản anh em, cộng sản Việt Nam đang lập ra một nhóm cận vệ, được đặt tên là Cảnh Sát Dã Chiến. Vì không những quân đội mà cả lực lượng công an đã không còn được đảng tin tưởng.

Lực lượng cảnh sát dã chiến phần lớn được chọn lựa từ hai tỉnh Thái Bình và Nghệ Tĩnh, hai tỉnh được đảng tin tưởng nhất của Việt Nam, các thanh thiếu niên đã được tuyển chọn theo tiêu chuẩn trung thành tuyệt đối với chế độ. Họ được huấn luyện trong những điều kiện đặc biệt, cách biệt với quần chúng kể cả gia đình và được coi như là những người máy không có tình cảm.

Đó là một điều đáng thương hại cho đảng cộng sản Việt Nam, trong lúc hấp hối bị hôn mê đã

Thông Luận 23 - Tháng 01.90

Gió cuối năm

29-12-1989

Những ngày cuối năm này, anh nghĩ gì? Nghĩ về Việt Nam? Nếu tình hình trong nước vẫn cứ như thế, thì nghĩ làm gì cho một. Thì là quên đi cái tình cảnh cả một nước bị tước đoạt quyền làm người, chán ngán nhìn đời mình ngột ngạt héo úa mãi trong bất công và giả dối tràn ngập khắp mọi nơi, mọi cấp.

Thế nhưng tình trạng này còn kéo dài được mãi nữa chăng? Hay là đêm dài sắp chấm dứt, và sắp phải nhường cho một bình minh le lói mọc ra? Hay là gió mới thổi một mạch từ Liên Xô qua các xứ láng giềng từ ba tháng nay, nhất là cơn gió vừa thổi tốc vào Roumanie, làm bật gốc một nền chuyên chế có tính cách đông phương không thua gì Trung Quốc và Việt Nam, gió ấy cũng đang sắp thổi vào nước ta?

Và nếu thế thì vui biết mấy! Và nên nghĩ nhiều về Việt Nam lắm chứ. Nhiều thay đổi: rác rưởi trôi đi. Mọi sự bắt đầu sau khi mọi sự chấm dứt: bắt đầu nói thật, làm thật, sống thật. Không để đâu, sau mấy chục năm sống giả và nói điều, lãng công và phá hoại.

"Le vent se lève, il faut tenter de vivre".

Và có thể thì chúng ta đều có chỗ mà về, đều còn quê hương mà yêu.

Tạ Trọng Hiệp

THỜI SỰ... TIỀN...

chọn lựa một giải pháp mà hậu quả sẽ rất khủng khiếp cho chính họ như số phận của tập thể Ceausescu và Securitate tại Romania.

Thế giới đang đi vào một giai đoạn đề cao nhân quyền. Mọi sự khủng bố, ám sát sẽ có những hậu quả vô cùng bi đát cho những kẻ chủ trương.

Ông Nguyễn Văn Thiệu vận động

Từ đầu hè năm 1989, ông Nguyễn Văn Thiệu đã đi nhiều nơi ráo riết vận động thành lập một lực lượng chính trị. Ngày 17-9-89 tại San José, Hoa Kỳ, ông đã qui tụ được khoảng 400 người trong một cuộc họp mặt. Ngày 25-11-89, tại Bruxelles, Bỉ, ông cũng đã qui tụ được một số cử tọa tương tự.

Trong tất cả những lần ra mắt này, ông Thiệu đều nói rất dài dòng trên nhiều vấn đề mà không đưa ra được một ý kiến

nào cả, ngoại trừ hai lập trường đáng làm kinh ngạc những người có chút hiểu biết về chính trị. Thứ nhất, ông Thiệu nói rằng hiệp định Paris 1973 vẫn còn hiệu lực, Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn và "cộng sản Bắc Việt phải trả đất nước miền Nam cho nhân dân miền Nam". Thứ hai, ông Thiệu kêu gọi đoàn kết trong một lực lượng kỳ thị Nam-Bắc rất sơ đẳng. Ông muốn đoàn kết mọi người không phân biệt quá khứ "cho dù trước đây đã chiến đấu trong hàng ngũ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam hay tập kết trở về trong hàng ngũ cộng sản Bắc Việt, miễn là phải là người của miền Nam và từ đây chấp nhận đứng trong hàng ngũ nhân dân miền Nam để đánh đuổi cộng sản Bắc Việt về miền Bắc".

Cá nhân Nguyễn Văn Thiệu chẳng có gì đáng nói. Ông Thiệu - cũng như ông Kỳ, ông Khánh, ông Minh, ông Khiêm - chẳng qua chỉ là sản phẩm của một

Văn văn văn

Chuyện ông Trường Chinh do Phan Khôi kể: khi đàn áp phong trào Nhân Văn Giai Phẩm đòi hỏi tự do tư tưởng, tự do văn nghệ, thì Trường Chinh ví von: "Ví như một kẻ đi trên đường phố, thấy có người ôm cái cặp da đẹp, rồi giật ngay lấy đi, rồi nói rằng đó là tự do của mình, vì mình thích cái cặp da". Một lãnh tụ, lý thuyết gia của một chế độ, mà chỉ quan niệm tự do như việc trộm cắp. Cắp cái cặp da. Tại sao là cái cặp da? Vì mỗi con người đều có một ám ảnh... cái ghế, cái bát cơm, khẩu súng lục hay cái cặp da.

Tuyết Chi

giai đoạn hỗn loạn và phân hóa cao độ của xã hội miền Nam trước khi sụp đổ, trong đó kiến thức, khả năng và đạo đức không phải là những tiêu chuẩn mà trái lại sự trơ trẽn và tính toán cá nhân là những yếu tố lợi hại để thành công.

Nhưng sự kiện ông Thiệu gây được tiếng vang và tập trung được nhiều người hơn mọi nhân vật khác đặt ra những câu hỏi lớn cho cộng đồng.

Chúng ta phải bù ngùi mà nhìn nhận sự thất bại của các cố gắng đấu tranh chính trị tại hải ngoại. Quá nhiều thất vọng và chán chường đã khiến lòng người hoang mang đến nỗi có thể bị lôi kéo bởi những trò đàn cảnh đầy kịch tính ngoài tất cả mọi tưởng tượng.

Sakharov không còn nữa.

Sakharov, lương tâm của Liên Bang Xô Viết vừa trút hơi thở cuối cùng, hưởng thọ 68 tuổi. Cho đến giờ phút chót, Sakharov vẫn kiên trì chiến đấu cho nhân quyền và dân chủ. Ông gục ngã sau cuộc thảo luận gay go tại Quốc Hội, trong đó ông đã trực tiếp đấu khẩu với Gorbachev và tuyên bố thành lập một đảng đối lập.

Cha đẻ của bom khinh khí Nga, Sakharov đã nhanh chóng trở thành một trong những đối lập đầu tiên tại Liên Xô và được giải thưởng Nobel về Hòa Bình năm 1975. Giải thưởng này đã

không ngăn cản Liên Xô bắt giam Sakharov năm 1980 và đày đi Gorki, một thị xã hẻo lánh cách Moskva 400 km và chỉ được trả tự do ngày 19-12-1986. Từ đó mặc dầu Gorbachev dành cho ông một sự kính trọng và ưu đãi đặc biệt, Sakharov không ngừng xác nhận ông là một người đối lập. Cái chết của Sakharov là một mất mát lớn cho Liên Xô và cho loài người.

Tavernier đã chết

Một ngày sau khi Sakharov từ trần, ngày 16-12-1989, người Việt tị nạn đã mất một người bạn quý giá: nhà thơ René Tavernier, chủ tịch Hội Văn Bút Quốc tế. Tavernier là một nhà thơ lớn của Pháp, được giải thưởng Hàn Lâm Viện Pháp 1987 và Huy Chương UNESCO năm 1989.

Tavernier vừa được bầu làm chủ tịch Văn Bút Quốc Tế tháng 5-1989 và đã từng là chủ tịch Văn Bút Pháp từ 1979. Trong suốt 10 năm qua, Tavernier đã là tiếng nói nghiêm khắc, lên án chính sách đàn áp văn nghệ sĩ của chính quyền cộng sản Việt Nam và bên vực văn nghệ sĩ bị cầm tù. Trong phòng làm việc của ông tại trụ sở Văn Bút Pháp có treo một bức chân dung lớn của Doãn Quốc Sĩ do Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại tặng. Ông cũng đã sáng tác một bài thơ dài về Việt Nam với lời thơ hùng tráng và tha thiết.

Sổ Tay

Hai năm tình nghĩa

Thế mà đã hai năm! Đối với những người chờ đợi trong mong ước thì hai năm dài lắm, nhưng tại môi trường hải ngoại này, hai năm trôi như bóng câu qua cửa sổ. Trong hai năm ấy biết bao nhiêu tình!

Điều mà chúng tôi ghi nhớ nhất là lần Mỹ du mùa hè vừa qua. Trong hơn một tháng trời đi qua năm tiểu bang của Hoa Kỳ, Thông Luận đã được đón tiếp, thương mến như một lần tìm lại, một cuộc trở về, chứ không phải là lần đầu gặp gỡ. Từ Maryland đến Virginia, xuống Texas hay qua Cali, cho đến khi trở lại New York, đâu đâu chúng tôi cũng thấy tình cảm đầy ấp của các bạn, các bậc trưởng thượng, các người trẻ dành cho Thông Luận. Cảm ơn những sách báo tài liệu các bạn đã dành cho chúng tôi, cảm ơn người đàn anh đã tặng bộ từ điển Việt Ngữ mà Thông Luận rất cần. Cảm ơn những lần gặp mặt với những người đã từng một thời xông pha nơi trận mạc và ngày nay tiếp tục tranh đấu nơi hải ngoại để bảo vệ lý tưởng tự do, cảm ơn những nhà giáo đã mang tâm huyết huấn luyện nên một lớp người nặng tình yêu nước, cảm ơn những văn nghệ sĩ, những người nhạy cảm hơn ai hết về nỗi đau thương của dân tộc và chia sẻ với chúng ta ngọn lửa trong tâm hồn. Không thể quên và không bao giờ quên tình sâu nghĩa nặng ấy. Chúng tôi cũng muốn gặp những người chống đối lập trường của Thông Luận nhưng rất tiếc bạn hữu đã không có dịp hướng dẫn, âu cũng mất đi một dịp thảo luận để biết đâu chẳng nhờ đấy mà hiểu nhau hơn.

Cảm ơn tất cả những người tin tưởng ở Thông Luận, những người không muốn cho những tiếng nói trung thực phải im hơi, những ủng hộ tinh thần, tài chính, những phiếu mua báo hai ba năm liền chứng tỏ độc giả tin Thông Luận không chết yểu. Những lá thư sưởi ấm lòng anh em ban biên tập, những lá thư không dám đăng vì quá thương mến, sợ rằng người không hiểu lại cho là Thông Luận khoe khoang. Những góp ý chân tình mà chúng tôi lắng nghe với tất cả trân trọng. Không thiếu những bài vở, cả những bản sao mà độc giả đã chọn lọc gửi cho, những bài của Thông Luận được các báo khác đăng lại hay những bài "chửi" Thông Luận với lời ghi chú đính kèm "...đây là một cách quảng cáo cho Thông Luận, vì có "được chửi" như thế thì những vị thức giả lại càng thấy các bạn ở-trên-cái-nông-cạn để tìm đọc". Tình cảm ấy lấy gì đo lường được! Đối với những bài báo đả kích, chúng tôi không lên tiếng, vì Thông Luận chủ trương dân chủ đa nguyên, ai cũng có quyền nói lên tiếng nói của mình, vì chúng tôi tin rằng lời nào chân thành, lời nào hữu lý sẽ còn lại mãi mãi, ngoài ra tất cả chỉ là bọt bèo. Người ta có thể sai hôm nay mà đúng ngày mai, khi ý thức được rằng tư tưởng cũng có đời sống riêng của nó.

Chỉ hơi buồn vì đôi lúc gặp những người trước mặt rất đồng ý với mình, nhưng khi đối diện trước công luận đã phải

nói tránh đi, có lẽ chúng ta còn thiếu tình liên đới, hoặc vì phép lịch sự phải đồng ý chẳng? Về điểm này chúng tôi xin cảm ơn một số người, một số tổ chức đã đứng hoàn toàn trên quan điểm của Thông Luận để bênh vực chúng tôi trong những hoàn cảnh rất tế nhị. Với một lập trường hết sức ôn hòa để có thể tránh được biết bao đau thương cho dân tộc, chúng ta vẫn chưa thắng được sự sát máu, cái bản năng chỉ muốn tiêu diệt những gì khác mình như người cộng sản đã cố gắng áp đặt trên con người Việt Nam. Xem ra, vấn đề Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc vẫn còn là một vấn đề cần bàn cãi.

Nhưng mặc dù bị một vài chỉ trích, chúng ta cũng phải hân hoan ghi nhận là năm qua và trong năm tới Thông Luận đã và sẽ được tiếp đón những cây bút có uy tín về cộng tác. Phải chăng đó là một dấu hiệu cho thấy bắt đầu hình thành sự đoàn kết trong tư tưởng của những người cùng nhau chia sẻ một quan niệm chung trước hoàn cảnh đất nước.

Khi Thông Luận tròn một năm chúng tôi có nhắc đến một châm ngôn Tây Tạng : "Nhìn từ xa tôi tưởng đó là một con vật, đến gần hơn tôi thấy đó là một con người và gần hơn nữa tôi nhận ra đó là một người anh em tôi". Có lẽ đến nay châm ngôn ấy đang dần dần được thực hiện...

Quản Mỹ Lan

Họp Thân Hữu Thông Luận
ngày chúa nhật 14-1-90, từ 14 giờ đến 18 giờ
tại Maison des Mines et des Ponts et Chaussées
270, rue Saint Jacques, Paris 5è
(Métro Luxembourg hoặc Port Royal)

Chương trình buổi họp:

1. Thảo luận về những ý kiến nêu ra trong Thông Luận
2. Thảo luận về đề tài "Những biến chuyển tại Đông Âu và ảnh hưởng trên tình hình Việt Nam"

do ông Huỳnh Hùng dẫn nhập

Kính mời quý độc giả và thân hữu tham dự đông đảo

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm: Âu Châu 110 FF hoặc tương đương

Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương

Báo chỉ phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE

(xin đừng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tiền bản xứ (\$Mỹ,...)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó